LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ ĐỊA LINH (1930-2015)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỊA LINH
HUYỆN BA BỂ - TỈNH BẮC KẠN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐỊA LINH (1930 - 2015)

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)
NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA

Bản đồ hành chính xã Địa Linh

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nguyễn Tiến Thuần
Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban
Hoàng Văn Đồng
Nguyên Bí thư Đảng ủy - Nguyên Trưởng ban
Triệu Văn Thông
Phó Bí thư Đảng ủy - Phó ban
Liêu Nông Kinh
Chủ tịch UBND - Ủy viên
Hoàng Văn Tước
Cán bộ Tài chính - Kế toán - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Triệu Văn Thông
Phó Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban
Hoàng Văn Đồng
Nguyên Bí thư Đảng ủy - Ủy viên
Dương Thị Thoa
Phó Chủ tịch UBND - Ủy viên
Liêu Hoàng Dương
Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên
Liêu Hoàng Điện
Phó Chủ tịch HĐND - Ủy viên
Hoàng Thị Khoe
Chủ tịch Hội Phụ nữ - Ủy viên
Lường Văn Yên
Chủ tịch Hội Nông dân - Ủy viên

Bế Văn Khâm
Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Ủy viên
Triệu Văn Cường
Bí thư Đoàn Thanh niên - Ủy viên
Dương Văn Cừ
Trưởng Công an xã - Ủy viên
Nguyễn Văn Dũng
UV BCH Đảng bộ, VP UBND - Ủy viên
Hoàng Thị Ly
UV BCH Đảng bộ, VP Thống kê - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Lịch sử: **Phạm Thị Thiện**
Thạc sĩ Lịch sử: **Phạm Văn Thông**
Thạc sĩ Lịch sử: **Chu Quang Khánh**
Cử nhân Lịch sử: **Vũ Đức Nam**
Cố vấn nội dung: **PGS.TS Phạm Xuân Mỹ**

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nguyễn Tiến Thuần
Bí thư Đảng ủy
Trưởng ban

Hoàng Văn Đồng
Nguyên Bí thư Đảng ủy
Nguyên Trưởng ban

Triệu Văn Thông
Phó Bí thư Đảng ủy
Phó ban

Liêu Nông Kinh
Chủ tịch UBND xã
Ủy viên

Hoàng Văn Tước
Cán bộ Tài chính - Kế toán
Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Triệu Văn Thông
Phó Bí thư Đảng ủy
Trưởng ban

Hoàng Văn Đồng
Nguyên Bí thư Đảng ủy
Ủy viên

Dương Thị Thoa
Phó Chủ tịch UBND
Ủy viên

Liêu Hoàng Dương
Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc
- Ủy viên

Liêu Hoàng Điện
Phó Chủ tịch HĐND
Ủy viên

Hoàng Thị Khoe
Chủ tịch Hội Phụ nữ
Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Lường Văn Yên
Chủ tịch Hội Nông dân
Ủy viên

Bế Văn Khâm
Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
Ủy viên

Triệu Văn Cường
Bí thư Đoàn Thanh niên
Ủy viên

Dương Văn Cừ
Trưởng Công an xã
Ủy viên

Nguyễn Văn Dũng
ĐUV, VP Ủy ban nhân dân xã
Ủy viên

Hoàng Thị Ly
ĐUV, VP Thống kê
Ủy viên

Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Địa Linh (1930-2015)

LỜI NÓI ĐẦU

Xã Địa Linh nằm ở phía nam huyện Ba Bể, cách trung tâm huyện lỵ 4km, là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài và đấu tranh chống chọi với thiên nhiên đã hun đúc nên những phẩm chất của con người nơi đây: cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất; anh dũng, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập. Từ đây, dưới ánh sáng của Đảng, nhân dân Địa Linh đã sớm hòa vào dòng chảy đấu tranh cách mạng của dân tộc. Ngày 22-3-1945, chính quyền cách mạng lâm thời xã Địa Linh được thành lập. Cùng với quân dân cả nước, nhân dân Địa Linh đã góp phần làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại, chấm dứt ách thống trị của chế độ thực dân, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Trải qua 30 năm (1945-1975) kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đầy gian khổ, nhân dân Địa Linh tích cực phát triển sản xuất, xây dựng quê hương, thực hiện nghĩa vụ hậu phương, góp phần giải phóng đất nước. Qua thử thách gian lao, nhiều người con của xã đã vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng. Ngày 1-9-1947, Chi

bộ Đảng Yến Linh được thành lập (trên cơ sở sáp nhập giữa hai xã Địa Linh và Yến Dương). Năm 1964, thành lập Đảng bộ xã Địa Linh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Địa Linh đã hoàn thành nhiệm vụ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát huy những truyền thống quý báu của địa phương, vượt qua khó khăn, thử thách để xây dựng quê hương Địa Linh ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW (28-8-2002) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ba Bể về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng bộ cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Địa Linh nhiệm kỳ 2010-2015 đã ra Nghị quyết thành lập Ban Chỉ đạo, sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn "**Lịch sử Đảng bộ xã Địa Linh 1930-2015**".

Nội dung cuốn sách ghi lại những chặng đường cách mạng đầy gian khổ, hi sinh nhưng cũng đầy vẻ vang của Đảng bộ xã từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930) đến nay (năm 2015). Qua đó, rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, động viên khích lệ toàn Đảng bộ và nhân dân nỗ lực thi đua, tăng cường đoàn kết, xây dựng Địa Linh ngày càng văn minh, giàu đẹp, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Cuốn sách được xuất bản là sự cố gắng lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các đồng chí trong Ban Sưu tầm

tài liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn cũng như sự đóng góp nhiệt tình về nguồn tư liệu của cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã.

Mặc dù có nhiều cố gắng song do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn người mất... nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Địa Linh mong sẽ nhận được nhiều ý kiến đóng góp, bổ sung để lần tái bản sau hoàn thiện hơn.

TM. BCH Đảng bộ xã
Bí thư

Nguyễn Tiến Thuần

Chương I

ĐỊA LINH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Xã Địa Linh nằm ở phía nam huyện Ba Bể, cách trung tâm huyện lỵ 4km. Phía bắc giáp thị trấn Chợ Rã, phía tây giáp xã Thượng Giáo, phía nam giáp xã Quảng Khê, phía đông giáp 2 xã Bành Trạch và Yến Dương.

Địa hình của xã tương đối hiểm trở, có nhiều dãy núi cao và thấp đan xen nhau, thoai thoải tạo thành những cánh đồng bậc thang nhỏ hẹp, độ cao trung bình từ 400-1.200m (so với mực nước biển). Xã được phân thành 2 vùng rõ rệt: vùng thấp và vùng cao, trong đó vùng thấp tương đối bằng phẳng, vùng cao có nhiều đồi núi, đường đi rất khó khăn. Đây là trở ngại lớn trong việc phát triển giao thông liên xã, liên bản, cản trở sản xuất cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Khí hậu của xã nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, trong năm có hai mùa rõ rệt, nhiệt độ trung bình khoảng 20^0C. Nhiệt độ chênh lệch giữa các tháng tương đối

cao, tháng 6 có nhiệt độ cao nhất với nền nhiệt lên đến 39^{0}C, tháng 12 có nhiệt độ thấp nhất, có khi xuống tới 8-9^{0}C. Lượng mưa trung bình khoảng 800 mm/năm, phân bố không đều giữa các tháng trong năm. Độ ẩm không khí 75%.

Nhìn chung điều kiện khí hậu và địa hình của xã tương đối thuận lợi cho sản xuất nông - lâm nghiệp phát triển theo hình thức canh tác vườn đồi, trang trại. Tuy vậy, đặc điểm khí hậu cũng có những ảnh hưởng nhất định đến phát triển sản xuất. Mùa đông thường có sương muối, băng giá hoặc có những đợt mưa phùn, gió bấc kéo dài không có lợi cho sự sinh trưởng của động, thực vật, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất và sức khỏe con người. Vào mùa mưa do địa hình cao, độ dốc lớn, mưa nhiều nên thường xảy ra lũ cuốn, lũ quét làm xói mòn, lở đất...

Tài nguyên thiên nhiên: xã có nguồn đất đai khá dồi dào với tổng diện tích đất tự nhiên 3.127ha, trong đó chủ yếu là đất feralit, thuận lợi cho phát triển cây lâm nghiệp, cây ăn quả và cây công nghiệp lâu năm, còn lại đất phù sa chiếm tỉ lệ rất nhỏ. Hiện nay, quỹ đất sử dụng để phát triển nông - lâm nghiệp là 2.955,22ha chiếm 94,51% diện tích đất tự nhiên, trong đó đất nông nghiệp 312,5ha (9,99%), đất lâm nghiệp 2.636,69ha (84,32%); đất nuôi trồng thủy sản 6,03ha (0,19%). Bên cạnh đó, quỹ đất dành cho các ngành nghề kinh tế khác như công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và

phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cũng tương đối dồi dào.

Trên địa bàn xã có nhiều sông suối chảy qua như sông Tà Nghè, suối Khuổi Hẩu (Tiền Phong), suối Bản Váng. Diện tích đất ao hồ, sông suối là 18,48ha (bằng 0,59% quỹ đất tự nhiên). Đây là nguồn nước tự nhiên quan trọng để nhân dân khai thác, phục vụ cho nhu cầu sản xuất nông, lâm nghiệp và sinh hoạt. Tuy nhiên, do có độ dốc lớn nên lưu vực sông suối rất nhỏ, trong mùa mưa thường gây ra lũ quét cục bộ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến việc đi lại và sản xuất của nhân dân trong vùng.

Tài nguyên rừng phong phú và đa dạng. Xã có 2.636,69ha rừng, trong đó rừng sản xuất là 2.136,71ha (chiếm 68,33% so với tổng diện tích đất tự nhiên), rừng phòng hộ là 499,98ha (chiếm 15,99% so với tổng diện tích đất tự nhiên). Rừng trồng chủ yếu là mỡ, trúc... Tuy diện tích rừng tự nhiên của xã đã giảm đi nhiều nhưng với trữ lượng rừng hiện có cùng rừng trồng theo dự án đang phát triển, đây sẽ là nguồn cung cấp nguyên liệu gỗ dồi dào cho các nhà máy khai thác, chế biến lâm sản và lâm nghiệp sẽ trở thành ngành kinh tế quan trọng nhất, thúc đẩy nền kinh tế của xã đi lên.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Địa Linh là xã vùng cao của huyện Ba Bể, nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông - lâm nghiệp (chiếm 73%), công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 7%, thương mại và dịch vụ 20%. Tổng giá trị sản xuất năm

2012 đạt 20 tỉ đồng, bình quân thu nhập là 6,5 triệu đồng/người/năm, bằng 0,6 lần so với mức thu nhập bình quân của tỉnh.

Nông - lâm nghiệp thu hút 76,03% lực lượng lao động của toàn xã. Trong nông nghiệp, cây trồng chính là lúa. Bên cạnh đó, nhân dân còn trồng thêm các cây phụ như lạc, đỗ, vừng, mía, bông, ngô, khoai, sắn, dong riềng... Ngoài sản xuất nông nghiệp ở vùng thấp, với địa hình nhiều núi cao, nhân dân Địa Linh còn có truyền thống canh tác trên ruộng bậc thang cùng hệ thống mương dẫn nước từ các con sông suối. Chăn nuôi chủ yếu phát triển theo hình thức hộ gia đình. Trong những năm gần đây, bằng nhiều biện pháp khác nhau như thay đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi, tiếp thu các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nông nghiệp của xã có nhiều tiến bộ. Năm 2015, tổng sản lượng lương thực đạt 1.950 tấn, bình quân lương thực đầu người là 523 kg/người/năm.

Lâm nghiệp đóng vai trò quan trọng trong đời sống người dân. Từ xa xưa, nhân dân Địa Linh đã có truyền thống vào rừng khai thác các lâm thổ sản như măng, rau rừng, các loại thú, gỗ, cây dược liệu, cây hương liệu... Từ năm 1998, xã bắt đầu triển khai giao đất giao rừng cho nhân dân, hỗ trợ trồng rừng theo các dự án như Dự án 327, PAM 5322, Dự án 661, Dự án 447... đã mang lại giá trị kinh tế cao, giúp ổn định đời sống nhân dân.

Thủ công nghiệp có các ngành truyền thống: dệt vải, đan lát, rèn… trong đó tiêu biểu là nghề làm hương xạ ở thôn Pác Nghè. Nghề thường được làm vào những

lúc nông nhàn, phần lớn do chị em phụ nữ đảm nhiệm và tiêu thụ trên thị trường trong huyện. Nguyên liệu được lấy từ các loại thảo mộc có sẵn như chất keo kết dính được chiết xuất từ một loại lá cây có trong vườn nhà, bột gỗ mục, bột tạo hương thơm được lấy từ cây trong rừng, tăm hương được chẻ từ những thân mai 1 năm tuổi. Sản phẩm hương của xã được người tiêu dùng ưa chuộng vì có hương thơm tự nhiên và thời gian cháy lâu hơn các loại hương khác. Tuy nhiên, do chưa được đầu tư tốt nên thị trường sản phẩm còn hạn hẹp.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của xã được cải thiện rõ rệt. Bằng nguồn vốn của địa phương cũng như sự đầu tư của Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền, các chương trình, dự án trong và ngoài nước, Đảng bộ và chính quyền xã đã tích cực triển khai xây dựng các công trình phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế như đường giao thông, công trình thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn...

Đặc biệt, năm 2004, tỉnh Bắc Kạn thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Tỉnh lộ 258[1]. Trong đó có 8km đi qua xã, mặt đường được trải nhựa, rộng 7m (chiều rộng nền đường 9m). Đây là đầu mối giao thông quan trọng, kết nối xã với các địa phương khác trong và ngoài huyện, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển.

1. Đây là tuyến đường giao thông huyết mạch của tỉnh có chiều dài hơn 40km nối hai huyện Bạch Thông và Ba Bể.

Bên cạnh đó, nguồn lao động của xã cũng rất dồi dào. Theo số liệu điều tra dân số năm 2012, xã có 3.265 nhân khẩu, trong đó lực lượng lao động là 1.702 người (chiếm 50,8% dân số). Cơ cấu dân số trẻ, lực lượng lao động trong độ tuổi từ 20-35 dồi dào, có khả năng tiếp thu nhanh các tiến bộ khoa học - kỹ thuật lại được xã chú trọng công tác giáo dục nên chất lượng ngày càng được cải thiện, nâng cao hơn trước. Cơ cấu lao động cũng đang có sự chuyển dịch, giảm tỉ trọng lao động trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp và tăng tỉ trọng lao động trong các ngành công nghiệp và dịch vụ.

Đội ngũ cán bộ và nhân dân trong xã có truyền thống đoàn kết, chăm chỉ, sáng tạo trong lao động. Đồng bào Tày, Nùng, Dao... có kinh nghiệm trong sản xuất nông lâm nghiệp, đặc biệt là nghề rừng. Đây là nguồn nhân lực quan trọng để phát huy các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành

Địa Linh là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Ba Bể. Lịch sử xã Địa Linh nói riêng và huyện Ba Bể nói chung có nguồn gốc lâu đời, gắn liền với chiều dài lịch sử của dân tộc. Theo các cụ cao niên trong bản kể lại, tên gọi Địa Linh có từ lâu, thể hiện mong ước của người dân về một mảnh đất sẽ sản sinh ra những con người tài hoa, nhân nghĩa.

Theo "Dư địa chí" của Nguyễn Trãi, địa phận huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn ngày nay dưới thời Văn Lang thuộc bộ Vũ Định[1]. Thời Tiền Lê và thời Lý thuộc huyện Vĩnh Thông, châu Thái Nguyên. Sang thời Trần, năm Quang Thái thứ 10 (năm 1397) đổi châu Thái Nguyên thành trấn Thái Nguyên. Huyện Chợ Rã (tức Ba Bể ngày nay) thuộc huyện Vĩnh Thông, trấn Thái Nguyên[2] (tương đương với các huyện Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Rã).

Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), tỉnh Thái Nguyên được thành lập, vùng đất Chợ Rã thuộc về châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên[3]. Trong những năm 1884-1888, thực dân Pháp lần lượt đem quân đánh chiếm các tỉnh miền núi phía Bắc. Sau khi hoàn thành công cuộc chinh phục và bình định căn bản khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, để thống trị và bóc lột nhân dân các dân tộc miền núi, ngày 11-4-1900, toàn quyền Đông Dương ra nghị định tách một phần đất thuộc tỉnh Thái Nguyên thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì) và Cảm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn). Từ đây, tên gọi Địa Linh chính thức có trên bản đồ của người Pháp. Xã Địa Linh gồm các thôn: Lũng Luông, Khuổi Chán, Bản Váng, Khuổi Tinh, Nà Đúc,

1. *Dư địa chí*, tr. 48.
2. Đào Duy Anh (2005), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb. Văn hóa thông tin, tr. 149.
3. Đào Duy Anh (2005), Sđd, tr. 188.

Nà Lìn và Khuổi Toán[1] thuộc tổng Thượng Giáo, châu Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, địa bàn Địa Linh được phân định lại bao gồm các bản: Khuổi Chán, Khuổi Toán, Khuổi Lượi, Bản Váng, Nà Đúc, Nà Lìn, Pác Nghè. Năm 1947, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, xã Địa Linh và Yến Dương sáp nhập với nhau với tên gọi mới là xã Yến Linh. Cũng trong năm này, lớp đảng viên đầu tiên của xã Yến Linh được kết nạp, gồm 3 đồng chí là Hoàng Thị Thoát, La Dương Tâm và Lê Văn Cương. Ngày 1-9-1947, Chi bộ xã Yến Linh được thành lập do đồng chí La Dương Tâm làm Bí thư Chi bộ. Năm 1952, xã Yến Linh được chia tách thành 2 xã là Quang Thành và Tân Dân. Xã Quang Thành gồm các thôn: Khuổi Chán, Khuổi Toán, Bản Váng, Nà Đúc, Nà Lìn, Pác Nghè và Lũng Luông. Năm 1964, xã Quang Thành đổi tên lại là Địa Linh.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, với mục đích phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng an ninh - quốc phòng của đất nước và khu vực Việt Bắc, ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra Nghị định số 103/NĐ-TVQH thành lập tỉnh Bắc Thái trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Thái

1. *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, tr. 71.

Nguyên và Bắc Kạn. Địa Linh là xã thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Thái.

Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, ngày 29-12-1978, theo đề nghị của Hội đồng nhân dân hai tỉnh Cao Lạng và Bắc Thái, tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định sáp nhập hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã của Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng. Xã Địa Linh thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Cao Bằng.

Năm 1984, huyện Chợ Rã đổi tên thành huyện Ba Bể. Đến năm 1997, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong công cuộc xây dựng, đổi mới đất nước, thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, ngày 1-1-1997, Quốc hội quyết định tái thành lập tỉnh Bắc Kạn. Từ đây, xã Địa Linh thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Tính đến năm 2015, xã có 13 thôn bản: Cốc Pái, Nà Cáy, Bản Váng 1, Bản Váng 2, Tiền Phong, Nà Lìn, Nà Đúc 1, Nà Đúc 2, Pác Nghè 1, Pác Nghè 2, Nà Mô 1, Nà Mô 2, Tát Dài.

Về mặt dân cư: xã Địa Linh có các dân tộc cùng sinh sống hòa thuận là Tày, Nùng, Dao, Kinh. Các dân tộc ở đây hầu hết là những cư dân bản địa, trong đó người Tày chiếm đa số 80%, người Dao 11% còn lại là người Nùng và người Kinh. Tuy mỗi dân tộc có phong tục tập quán riêng nhưng trong quá trình cộng cư, các dân tộc ở Địa Linh đã có sự tiếp xúc và giao thoa văn

hóa, làm giàu thêm bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Họ sinh sống và lao động bên nhau, đoàn kết trong xây dựng thủy lợi, chống lại thiên tai, lũ lụt và địch họa để bảo vệ mùa màng, quê hương, đất nước.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Truyền thống văn hóa

Cộng đồng các dân tộc xã Địa Linh nói riêng và huyện Ba Bể nói chung có nền văn hóa rất phong phú và đa dạng. Người Tày, Nùng, Dao... có một kho tàng các giá trị văn hóa vật chất và tinh thần hết sức độc đáo và đặc sắc. Người Tày sống ở nhà sàn, người Dao sống ở nhà nửa sàn nửa đất, riêng người Kinh ở nhà nền trệt. Nhà sàn chủ yếu làm bằng gỗ, có kết cấu chắc chắn và tương đối cao. Nhà sàn của người Tày có hai loại: loại nhà 2 mái và loại nhà 4 mái. Trong đó, gian giữa để thờ cúng ông bà tổ tiên. Các gian phụ được dùng với các chức năng riêng như để sinh hoạt, ngủ, cất trữ thóc lúa, quần áo… Phần gầm phía dưới để chăn nuôi, cất trữ nông cụ, đồng thời có tác dụng làm cho ngôi nhà cao ráo và thoáng mát hơn. Ngày nay, người dân có xu hướng thay đổi kết cấu nhà sàn truyền thống để đơn giản, tiện lợi hơn. Một số hộ dân chuyển sang nhà xây, lợp ngói như người Kinh.

Các hoa văn, vải thổ cẩm của đồng bào các dân tộc nơi đây rất đẹp và sặc sỡ sắc màu. Người Tày thường dùng sợi bông nhuộm chàm làm nguyên liệu dệt nên những tấm thổ cẩm vô cùng đặc sắc, hoàn toàn bằng đôi

tay nhẫn nại của người phụ nữ. Từ những tấm vải đó, họ may thành mặt chăn, khăn trải giường và những bộ trang phục đặc sắc của dân tộc mình.

Trong bữa ăn hàng ngày, món ăn chính của người dân là cơm, rau và một số sản vật ở địa phương. Từ thiên nhiên cây cỏ và sản phẩm do con người làm ra, nhân dân đã sáng tạo ra những món ăn đặc trưng của dân tộc mình. Người Tày, Nùng có lợn quay, khâu nhục và các loại bánh xôi. Người Dao có món rau chua, thịt khô và rượu men lá.

Đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Địa Linh cũng hết sức phong phú, đa dạng với những nét đẹp trong phong tục truyền thống. Nơi đây, nổi tiếng với những làn điệu hát sli, hát lượn cọi, then[1], nàng ới, cỏ lẩu, quan làng... Một kho tàng thơ ca hết sức phong phú, giàu chất dân gian. Đặc biệt, tiếng hát giao duyên của những đôi trai gái luôn tha thiết và thấm đẫm tình yêu đôi lứa.

Bên cạnh đó, tiếng "hát then" (có nghĩa là tiếng hát của thần tiên truyền lại) và cây "đàn tính" đã trở thành một trong những di sản nghệ thuật tiêu biểu của dân tộc Tày ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

Cây đàn tính (hay tính tẩu) có cấu tạo rất đơn giản. Bầu đàn tròn làm từ một quả bầu khô, cần dài thanh

1. Tín ngưỡng then là loại hình văn hóa đặc sắc của người Tày, Nùng nơi đây. Trải qua thăng trầm lịch sử, Then đã là loại hình di sản tiêu biểu của dân tộc.

bằng gỗ cây teng pét (cây hoa sữa) và dây đàn làm bằng dây tơ. Cùng với đàn tính, khi hát then còn có bộ xóc nhạc đệm theo. Thông thường, hát then do một người hát, tự đánh đàn và xóc chuỗi nhạc đệm. Người làm then thường là những ông bà then rất giỏi đàn hát và làm nghề cúng lễ. Khi gia đình trong bản có việc như tổ chức lễ mừng thọ, đám cưới, vào nhà mới... họ mời thầy then về cúng lễ, làm then để cầu thần linh, tổ tiên phù hộ cho gia chủ được bình an, thịnh vượng. Mọi người trong thôn bản đều đến dự, vì vậy đây cũng là dịp sinh hoạt của cả cộng đồng. Người Tày rất thích nghe then, ai cũng coi trọng thầy then, coi họ như người thân của mình.

Hàng năm, người Tày thường tham dự lễ hội "lồng tồng" (xuống đồng). Đây là lễ hội truyền thống không thể thiếu trong nét sinh hoạt của họ mỗi độ tết đến xuân về. Lễ hội gồm 2 phần chính: "phần lễ" cầu mùa màng, cầu thần nông và các vị thần linh cho mưa thuận gió hòa, vạn vật sinh sôi nảy nở, mùa màng tốt tươi, nhân dân hạnh phúc và "phần hội" là một hình thức sinh hoạt văn hóa của cộng đồng với nhiều trò chơi như tung còn, kéo co, đấu vật...

Nhân dân các dân tộc ở Địa Linh có phong tục thờ cúng tổ tiên. Trong nhà gian thờ tổ tiên là nơi trang trọng nhất. Trong những ngày rằm, mùng một, ngày Tết Nguyên đán, Tết Thanh minh, các ngày lễ như cúng cơm mới, rằm tháng bảy đồng bào thường tổ chức lễ

cúng ông bà tổ tiên hết sức trang trọng. Đây là nét đẹp, thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn" ngàn đời của các dân tộc trên địa bàn Địa Linh.

Truyền thống văn hóa các dân tộc ở Địa Linh nói riêng và Ba Bể nói chung phản ánh nét đẹp tâm hồn của con người nơi đây: hồn hậu, dân dã, đầy tình yêu thiên nhiên và cuộc sống. Đây là nền tảng quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã Địa Linh phát huy hơn nữa truyền thống văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Địa Linh ngày càng giàu đẹp.

Truyền thống lao động, sản xuất

Sinh sống và gắn bó với mảnh đất vùng cao, nơi tự nhiên chủ yếu là đồi núi hiểm trở, nhân dân các dân tộc Địa Linh đã phải trải qua thời kỳ đấu tranh với thiên nhiên. Điều này đã tạo nên truyền thống vô cùng quý báu của con người Địa Linh: cần cù, chịu khó, gan dạ, sáng tạo trong lao động sản xuất và không ngừng cố gắng vươn lên để làm giàu cho quê hương đất nước.

Từ xa xưa, trong quá trình khai khẩn ruộng đất hoang, biến những vùng đất khô cằn, đá sỏi thành những đồng ruộng trù phú tốt tươi, bàn tay cần mẫn của người dân nơi đây đã luôn nhẫn nại, kiên trì cải tạo đất đai, trị dòng nước, đưa vào đồng ruộng. Không chỉ khai phá vùng đất thấp, người dân còn khai phá các sườn núi cao, tạo nên những thửa ruộng bậc thang để trồng cấy. Đó là hành trình gian nan, vất vả. Nhân dân đã sáng tạo ra hệ thống mương phai và sửa dụng các cọn nước để đưa nước lên cao.

Bên cạnh cây lúa, nhân dân còn tận dụng đất đai trồng các loại cây màu khác như ngô, khoai, sắn, lạc, mía, bông... để đảm bảo lương thực và phục vụ cho chăn nuôi. Chăn nuôi ở Địa Linh cũng hết sức đa dạng, bao gồm cả gia súc và gia cầm. Bên cạnh hình thức chăn nuôi tại nhà, người dân còn lợi dụng điều kiện tự nhiên núi rừng để chăn thả gia súc lớn. Trước đây, trâu thường được thả vào rừng, chiều người dân mới vào thổi tù và gọi trâu về. Hiện nay, trâu, bò không chỉ được nuôi để lấy sức kéo mà còn trở thành một nguồn lợi có giá trị kinh tế cao, nâng cao thu nhập của người dân.

Cuộc sống của nhân dân Địa Linh gắn bó chặt chẽ với núi rừng. Rừng không chỉ chiếm trên 80% diện tích tự nhiên của xã mà thực sự đã trở thành nguồn cung cấp chính, nuôi sống con người. Từ xa xưa, nhân dân đã vào rừng để khai thác gỗ làm nhà, săn bắt các loại thú rừng, lấy măng, nấm, cây và các loại quả rừng để ăn, một số lá rừng được để chế biến thành các loại thức ăn ngon như xôi ngũ sắc, rượu men lá, khâu nhục... Các dân tộc ở đây đều quen với phương thức canh tác phát nương làm rẫy.

Ngoài thời gian sản xuất, trong những lúc nông nhàn, nhân dân còn tranh thủ thời gian làm nghề thủ công truyền thống như làm hương xạ, dệt thổ cẩm, đan lát... để nâng cao thu nhập và ổn định đời sống.

Ngày nay, cuộc sống của người dân Địa Linh ngày càng được nâng cao hơn. Với sự quan tâm của Đảng và

Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, Địa Linh đang phát triển theo một hướng đi mới: áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, chăn nuôi, thay đổi phương thức canh tác nhằm đem lại hiệu quả cao hơn. Bằng bàn tay khối óc của mình, người Địa Linh đang làm giàu trên chính mảnh đất quê hương. Ngày càng xuất hiện nhiều nông dân sản xuất giỏi, có thu nhập cao.

Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm

Là một tỉnh miền núi, có vị trí chiến lược về chính trị và quân sự, Bắc Kạn là nơi ghi dấu nhiều sự kiện quan trọng trong lịch sử nước nhà. Đây cũng là nơi phong trào yêu nước diễn ra mạnh mẽ, thu hút được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Trên quê hương cách mạng, nhân dân Địa Linh đã nhanh chóng hòa vào dòng chảy đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc. Truyền thống ấy được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, trở thành niềm tự hào của người dân nơi đây.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ, lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc Địa Linh lại được phát huy cao độ qua những cuộc đấu tranh cách mạng. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, hàng trăm thanh niên ưu tú của xã đã lên đường nhập ngũ, trong đó nhiều người đã anh dũng hi sinh, nhiều người để lại một phần xương máu của mình trên chiến trường. Nhân dân cũng hăng hái tham gia vào phong trào ủng hộ lương thực, thực phẩm, quần áo,

thuốc men cho bộ đội, cưu mang đồng bào miền xuôi lên khai hoang, giúp họ ổn định cuộc sống và sản xuất.

Truyền thống đoàn kết anh dũng trong đấu tranh, cần cù sáng tạo trong lao động là sức mạnh tinh thần vô giá để nhân dân địa phương phát huy hơn nữa trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội ngày hôm nay. Tinh thần yêu nước, yêu quê hương kết hợp với niềm tin sâu sắc ở chủ nghĩa cộng sản của nhân dân, trở thành sức mạnh to lớn giúp Đảng bộ và nhân dân xã Địa Linh giành được những thắng lợi vẻ vang, viết tiếp trang sử hào hùng trong thời kỳ đấu tranh cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Chương II

ĐỊA LINH THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. ĐỊA LINH TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN NĂM 1945

1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Địa Linh dưới thời Pháp thuộc

Tháng 8-1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) mở đầu quá trình xâm lược nước ta. Đến năm 1883-1884, với hai bản Hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt, thực dân Pháp chính thức đặt ách đô hộ lên Việt Nam, chia nước ta thành 3 miền với 3 chế độ cai trị khác nhau. Trong đó, Bắc kỳ là đất bảo hộ thuộc Pháp.

Tại Bắc Kạn, ngày 11-4-1900, toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tách một phần đất thuộc Thái Nguyên thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu: Thông

Hóa (sau đổi thành Na Rì), Bạch Thông, Cảm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn) và châu Chợ Rã (nay là huyện Ba Bể)[1]. Châu Chợ Rã được chia thành 5 tổng: Giáo Hiệu, Hà Hiệu, Thượng Giáo, Nam Mẫu và Quảng Khê. Xã Địa Linh thuộc tổng Thượng Giáo.

Về mặt hành chính, các thôn bản của người dân nơi đây cơ bản được giữ nguyên bao gồm tri châu, chánh tổng, lý trưởng. Thực dân Pháp quản lý gián tiếp thông qua bộ máy này. Ở các thôn, bản hẻo lánh của đồng bào người Dao, để tăng cường sự thống trị, thực dân Pháp đặt thêm bộ máy cai trị riêng như: Chánh mán, phó quản chiểu; động tưởng, phó động tưởng.

Về quân sự, châu Chợ Rã có 2 đồn binh: đồn lính khố xanh ở huyện lỵ và đồn bang tá ở Pác Nặm. Hai đồn này liên kết với các đồn Phủ Thông (Bạch Thông), Kéo Lèng (Bằng Khẩu, Ngân Sơn) tạo thành hệ thống đồn bốt kìm chặt Ba Bể. Xã Địa Linh cũng nằm trong sự quản lý, kìm kẹp đó.

Về kinh tế: Bên cạnh việc duy trì quan hệ sản xuất phong kiến cũ nhằm tận thu các nguồn sưu thuế, thực dân Pháp còn cho du nhập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa một cách khiêm tốn, chủ yếu là để vơ vét tài nguyên thiên nhiên và bóc lột sức lao động của nhân dân.

Ngay từ rất sớm, thực dân Pháp đã thực hiện khai thác mỏ ở các tỉnh trung du miền núi phía Bắc trong đó có châu Chợ Rã. Tuy nhiên, do khai thác chủ yếu dựa

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (1930-1945)*, tr. 12.

trên việc tận thu nguồn tài nguyên nên không làm cho kinh tế của vùng phát triển mà ngược lại đời sống của nhân dân càng cực khổ hơn. Nhân dân bị vơ vét về tài nguyên và bần cùng về kinh tế. Dưới thời Pháp thuộc, đời sống của nhân dân Địa Linh rất khó khăn, thiếu thốn. Không chỉ chịu sưu cao thuế nặng, bị bắt đi phu phen, tạp dịch, đi lính khiến người dân gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Về văn hóa - xã hội: Để dễ bề cai trị, thực dân Pháp thực hiện chính sách "ngu dân", cả tổng Thượng Giáo chỉ có một trường học (từ lớp 1 đến lớp 3). Đa số đồng bào các dân tộc bị mù chữ, chỉ có một số ít con em quan lại mới được học hành. Bên cạnh đó, thực dân Pháp cũng triệt để sử dụng chính sách "chia để trị". Không chỉ chia rẽ nhân dân giữa các vùng miền khác nhau mà chúng còn chia rẽ các dân tộc sinh sống trên cùng một địa bàn.

Xã Địa Linh là nơi có nhiều cộng đồng các dân tộc sinh sống bên nhau, giữa họ có sự gần gũi về văn hóa, sự gắn bó trong lao động và lịch sử. Thực dân Pháp đã dùng nhiều biện pháp tuyên truyền gây chia rẽ, mâu thuẫn giữa các dân tộc Dao, Tày, Nùng... Chúng còn khuyến khích các hủ tục lạc hậu như tảo hôn, thách cưới nặng nề, cờ bạc, mê tín dị đoan. Đặc biệt, thực dân Pháp còn dùng rượu cồn và thuốc phiện để đầu độc nhân dân ta.

Gần 80 năm dưới ách cai trị của thực dân Pháp, đời sống của nhân dân Việt Nam cũng như đồng bào các dân tộc Địa Linh vô cùng cực khổ, thiếu thốn trăm bề.

Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc đã trở nên sâu sắc. Trong nước, phong trào đấu tranh diễn ra khắp nơi.

2. Địa Linh trong thời kỳ vận động cách mạng tiến tơi khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945

Những năm đầu thế kỉ XX, phong trào yêu nước Việt Nam theo hệ tư tưởng dân chủ tư sản diễn ra sôi nổi nhưng đều thất bại. Giữa lúc đó, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập tại Hương Cảng (Trung Quốc), giương cao ngọn cờ "độc lập dân tộc" và "chủ nghĩa xã hội" đã nhanh chóng nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước trong đó có nhân dân Địa Linh đã nhất tề đứng lên giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Ngay khi thành lập, Đảng đã nhận thấy vị trí có tầm chiến lược của vùng Việt Bắc. Vì vậy, trong những năm 1930-1935, Ban Lãnh đạo hải ngoại của Đảng đã chỉ đạo xây dựng cơ sở Đảng ở các huyện Hòa An, Nguyên Bình, Hà Quảng, Quảng Yên... ở Cao Bằng. Sau Đại hội Đảng lần thứ nhất ở Ma Cao (Trung Quốc) nhiều cơ sở Đảng tại Đại Từ (Thái Nguyên), Bắc Sơn (Lạng Sơn), Võ Nhai (Thái Nguyên) và mỏ than Tuyên Quang... tiếp tục được xây dựng. Đây là điều kiện thuận lợi để ngọn lửa cách mạng nhanh chóng lan rộng tới Bắc Kạn.

Châu Chợ Rã (Bắc Kạn) nằm trên con đường huyết mạch nối từ Cao Bằng qua Chợ Rã xuống Thái Nguyên, từ đó nối trung tâm cách mạng Việt Bắc với phong trào cách mạng cả nước. Từ Cao Bằng xuống Chợ Rã lại có

thể đi theo nhiều con đường mòn khác nhau. Bởi vậy, Đảng chủ trương phát triển phong trào cách mạng ở Bắc Kạn không chỉ để phá vỡ thế kìm kẹp của địch mà còn mở đường Nam tiến, xây dựng kế hoạch tác chiến "phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ"[1]. Các tài liệu tuyên truyền của Đảng đều được biên soạn bằng tiếng phổ thông và tiếng các dân tộc, thuận lợi cho việc tuyên truyền.

Cuối năm 1942, châu Chợ Rã đã thành lập được những cơ sở Việt Minh đầu tiên ở xã Cao Minh (huyện Ngân Sơn), tiếp đến là xã Thượng Ân, Cốc Đán, Tô Khê. Đây là bàn đạp quan trọng để sang năm 1943, phong trào Việt Minh từ Ngân Sơn phát triển sang các xã miền đông Chợ Rã và chân núi Phja Bjoóc.

Năm 1943, nhận thấy tình hình thế giới có nhiều chuyển biến tích cực, thuận lợi cho cách mạng Việt Nam, Đảng chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công cuộc chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang. Trên tinh thần đó, Ban Lãnh đạo Nam tiến, từ tháng 3-1943 đến tháng 1-1944 đã tổ chức 19 đội xung phong Nam tiến từ Nguyên Bình (Cao Bằng) xuống Ngân Sơn, Chợ Rã, Chợ Đồn, Bạch Thông (Bắc Kạn).

Tháng 3-1943, một mũi Nam tiến đã xuống xây dựng cơ sở Việt Minh trong đồng bào Dao ở xã Phúc Lộc, sau đó phát triển sang Lủng Cháng (Hà Hiệu), Chu Hương, Mỹ Phương... Tiếp đó, đến Phiêng Khăm (Yến

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (1930-1945)*, tr. 26.

Dương). Trưởng bản người Dao ở Khuổi Nặm là ông Triệu Hữu Châu đã được kết nạp vào Hội Việt Minh[1]. Được trưởng bản tuyên truyền, giác ngộ, nhân dân hăng hái tham gia vào các đoàn thể cứu quốc. Chỉ một thời gian ngắn sau, ảnh hưởng của Việt Minh lan nhanh sang Nặm Tốc (Yến Dương), vận động nhiều làng bản ở chân núi Phja Bjoóc tham gia Hội Việt Minh.

Tháng 9-1943, Chi bộ Đảng Chí Kiên - Chi bộ đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn ra đời, đánh dấu sự trưởng thành của phong trào cách mạng nơi đây. Đây là một yếu tố thuận lợi cho công tác xây dựng lực lượng và cơ sở Đảng ở châu Chợ Rã. Trong thời gian này các mũi Nam tiến cũng khẩn trương mở rộng cơ sở Việt Minh ở nhiều làng bản thuộc các xã Chu Hương, Yến Dương, Địa Linh, Thượng Giáo, Mẫu Ninh, Cao Thượng, Nghiên Loan, Xuân La, Bộc Bố, Giáo Hiệu, Nhạn Môn và phát triển sang cả Nà Hang (Tuyên Quang)... Đến mùa thu năm 1943, hầu hết các bản người Dao, Mông và một số bản người Tày, Nùng ở Chợ Rã đã có cơ sở phong trào Việt Minh. Đến đây phong trào cách mạng đã đến với người dân Địa Linh. Dưới ánh sáng soi đường của Đảng, đồng bào các dân tộc Địa Linh đều phấn khởi tham gia các Hội Cứu quốc do Việt Minh tổ chức, chuẩn bị sắm sửa vũ khí đuổi thù chung, rèn luyện đấu tranh chính trị, chờ ngày khởi nghĩa.

Như vậy, chưa đầy một năm xây dựng lực lượng, Đảng đã tạo được chỗ đứng vững chắc trên dải đất vùng

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (1930-1945)*, tr. 34.

cao Chợ Rã, trong đó khu vực Phja Bjoóc là trung tâm. Hai khu căn cứ địa cách mạng đã được khai thông là Cao Bằng với Bắc Sơn - Võ Nhai và Cao Bằng qua Chợ Rã, Chợ Đồn với Ban Thường vụ Trung ương ở dưới xuôi. Từ đây, căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng, là bàn đạp vững chắc để cách mạng tiến về xuôi giành chính quyền khi thời cơ đến.

Trong khi phong trào cách mạng ở Chợ Rã đang lên cao thì từ cuối năm 1943 đến hết năm 1944, thực dân Pháp mở cuộc khủng bố lớn, nhằm dập tắt ngọn lửa cách mạng nơi đây. Dưới sự truy quét của địch, lực lượng cách mạng bị tổn thất, một số đồng chí bị hi sinh, số còn lại phải tìm cách trú ẩn ở nơi an toàn. Ảnh hưởng tại Địa Linh tuy ít hơn nhưng các cơ sở cách mạng cũng tạm thời rút vào hoạt động bí mật.

Trước tình hình đó, trong tháng 6-1944, cán bộ Nam tiến từ Cao Bằng đã tổ chức nhiều đợt xuống Phja Bjoóc để củng cố Hội Việt Minh. Nhân dân Địa Linh cùng nhân dân các tổng trong toàn châu Chợ Rã đứng lên chống lại cuộc khủng bố của thực dân Pháp. Trước ý chí kiên quyết đó, thực dân Pháp đã phải chuyển trọng tâm khủng bố sang nơi khác. Phong trào cách mạng dần được phục hồi.

Sang năm 1945, chiến tranh thế giới bước vào giai đoạn kết thúc. Chủ nghĩa phát xít đang đến hồi bị tiêu diệt, bị Hồng quân Liên Xô và các nước Đồng Minh truy đuổi khắp nơi. Nhận thấy thời cơ đã đến gần, nhất là sau cuộc đảo chính Pháp của phát xít Nhật ngày 9-3-

1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và ra bản Chỉ thị: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (12-3-1945).

Chớp lấy thời cơ đó, Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã họp tại Lam Sơn (Hòa An, Cao Bằng) và ra quyết định: "Đánh đổ ách thống trị của Pháp ở nông thôn, tùy từng nơi thành lập chính quyền nhân dân từ cấp xã đến cấp tỉnh".

Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã phân phối lực lượng, tiến về các địa phương, phát động quần chúng nổi dậy, đập tan đồn bốt, chính quyền tay sai của địch, thành lập chính quyền cách mạng.

Được sự lãnh đạo của đội quân cách mạng, nhân dân Địa Linh (trong đó quần chúng có lực lượng vũ trang là nòng cốt) đã nổi dậy, cướp chính quyền từ tay giặc. Ngày 22-3-1945, đồng chí Hoàng Dương Lưu được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời xã. Đây là mốc lịch sử có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với đồng bào các dân tộc Địa Linh. Sau bao năm chịu cảnh áp bức, bóc lột, từ đây họ đã trở thành người tự do, được làm chủ cuộc sống của mình. Chính quyền cách mạng lâm thời xã đã tịch thu ruộng đất của bọn tay sai, phản động đem chia cho nông dân nghèo không có ruộng. Từ đây, nhân dân Địa Linh bước vào thời kỳ mới: thời kỳ bảo vệ chính quyền cách mạng và xây dựng đời sống mới.

Ngày 23-3-1945, châu lỵ Chợ Rã hoàn toàn giải phóng. Ngày 24-3-1945, nhân dân Địa Linh nô nức

kéo về châu lỵ, tham dự cuộc mít tinh trọng thể do Giải phóng quân tổ chức, chào mừng châu lỵ được giải phóng. Trong không khí phấn khởi, nhân dân các dân tộc đã chứng kiến giờ phút lịch sử: bộ máy chính quyền cấp huyện của địch bị xóa bỏ, giấy tờ, sổ sách, bằng triện bị tiêu hủy, các kho thóc của địch ở huyện được phá đem chia cho dân nghèo.

Ngày 30-3-1945 Ủy ban nhân dân lâm thời châu Chợ Rã được thành lập do đồng chí Hoàng Văn Đàm làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Phủ là Phó Chủ tịch và các Ủy viên là Triệu Văn Hiến, Chu Khắc Xứng.

Để giúp các địa phương xây dựng chính quyền cách mạng, Giải phóng quân đã mở lớp huấn luyện tại Bản Tầu (Cao Thượng), 24 học viên đại diện cho các xã đã đến dự. Lớp học đã trang bị cho học viên cách thức tổ chức chính quyền, nhiệm vụ chính trị của chính quyền cách mạng trong giai đoạn hiện tại.

Giữa lúc đó, ngày 13-4-1945, sau khi đảo chính Pháp giành chính quyền, quân Nhật và bảo an binh từ Phủ Thông kéo vào châu lỵ Chợ Rã, tấn công quân cách mạng. Ngay lập tức nhân dân Chợ Rã bước vào cao trào chống Nhật, củng cố và bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, nhân dân Địa Linh cùng nhân dân các xã thực hiện "vườn không nhà trống", chuyển toàn bộ lực lượng cách mạng và quần chúng nhân dân vào sâu trong rừng, nơi an toàn để chuẩn bị lực lượng chống địch. Không phát hiện được gì, địch phải rút quân về.

Tháng 5-1945, phát xít Nhật lại mở cuộc hành quân quy mô lớn tiến vào châu lỵ Chợ Rã. Lực lượng của địch tấn công theo 4 hướng: từ Phủ Thông vào, Chợ Đồn, Ngân Sơn sang và từ Cao Bằng xuống. Thực hiện cuộc tấn công này, địch nhằm tiêu diệt lực lượng và cơ quan đầu não cách mạng của Đảng ta. Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân lâm thời và Mặt trận Việt Minh châu, nhân dân tiếp tục thực hiện kế "Vườn không nhà trống", đồng thời phối kết hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang phục kích đánh các toán quân lẻ của địch. Lực lượng tự vệ xã Địa Linh đã tích cực tham gia đánh địch trên địa bàn xã cũng như các xã khác, làm tiêu hao nhiều lực lượng của địch. Sau 3 ngày chiếm đóng, không đạt được mục đích, địch phải rút quân khỏi Chợ Rã.

Bị thất bại trong hai lần tấn công vào Chợ Rã, ngày 21-6-1945, Nhật tiếp tục mở cuộc tấn công quy mô lớn lần thứ ba vào đây. Cũng giống như hai lần trước chúng không thực hiện được âm mưu tiêu diệt lực lượng và chính quyền cách mạng của ta. Do vậy, phát xít Nhật lập hai cứ điểm tại hai vị trí quan trọng là châu lỵ và xã Hà Hiệu để khống chế con đường huyết mạch Đảng đã mở ra, từ Chợ Rã (Bắc Kạn) đi Nguyên Bình (Cao Bằng) và đàn áp phong trào cách mạng ở đây.

Là xã gần châu lỵ Chợ Rã, nơi đóng đồn bốt của phát xít Nhật, nhân dân Địa Linh chịu sự kiểm soát chặt chẽ của địch. Địch thường xuyên đi càn quét qua đây, đi đến đâu là tổ chức cướp bóc, bắt bớ, dọa nạt nhân

dân đến đó. Vì thế, đời sống của bà con các dân tộc vô cùng cực khổ. Để chống lại quân Nhật, lực lượng tự vệ xã đã phối kết hợp với lực lượng tự vệ các xã khác và Giải phóng quân, mở các cuộc tập kích chớp nhoáng vào các vị trí đóng quân, cướp vũ khí và tiêu diệt được một phần sinh lực của địch. Chính quyền xã cũng nhanh chóng tổ chức nhân dân ổn định cuộc sống, chống quân Nhật chiếm đóng.

Về an ninh: xã Địa Linh hăng hái thực hiện công tác phòng gian, bảo mật, giữ gìn trật tự trị an xã hội. Tại đây, đã hình thành những nhóm phòng gian, bảo mật "ba không". Lực lượng vũ trang đẩy mạnh tuần tra, canh gác, trừ gian, diệt phản động, bảo vệ an ninh làng bản.

Thanh niên trong các thôn bản cũng hăng hái tham gia Giải phóng quân và lực lượng vũ trang địa phương. Tiêu biểu là các đồng chí Dương Đăng Tô, Hoàng Văn Viện, Trương Văn Thang, Nông Văn Chu, Ma Nông Linh, Dương Hoàng Nhình, Dương Đăng Đắc, Hoàng Dương Việt, Ma Ngọc Tùng, Bế Ngọc Hân, Hoàng Ngọc Đường, Hoàng Dương Lưu. Trong đó, đồng chí Ma Nông Linh là Trung đội trưởng du kích Bản Váng.

Phong trào luyện tập tự vệ diễn ra sôi nổi. Không chỉ thanh niên, lực lượng trai tráng trong bản làng mà ngay phụ nữ, thiếu niên và các phụ lão cũng hăng hái tham gia với tinh thần nhiệt huyết hăng say. Cán bộ chỉ huy được tham gia lớp huấn luyện do Giải phóng quân mở, để nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy, tác chiến, sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu, giải phóng quê hương.

Về kinh tế, chính quyền nhân dân xã Địa Linh phối hợp với Ban Chấp hành Việt Minh các cấp phát động quần chúng nhân dân tham gia phong trào khai hoang, phục hóa ruộng đất, mở rộng diện tích canh tác, kết hợp trồng cây lương thực và hoa màu, đảm bảo lương thực cho người dân. Bên cạnh đó, nhân dân trong xã cũng tích cực phát triển chăn nuôi, cải thiện đời sống và duy trì nghề đi rừng. Các lâm thổ sản truyền thống của địa phương được người dân mang đi trao đổi, mua bán, đổi lấy các nhu yếu phẩm cho cuộc sống hàng ngày như muối, diêm, nông cụ... từ miền xuôi mang lên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền, đời sống kinh tế của người dân Địa Linh được cải thiện và nâng cao hơn. Cuộc sống lao động và sản xuất đã dần đi vào ổn định. Đây là cơ sở vững chắc để đồng bào có thể góp phần ủng hộ cho cách mạng, đảm bảo hậu cần tại chỗ cho các lực lượng vũ trang ở địa phương.

Về văn hóa giáo dục: Được sự quan tâm của chính quyền cách mạng và Mặt trận Việt Minh, phong trào xóa mù chữ diễn ra sôi nổi. Tại Địa Linh, nhân dân tích cực tham gia vào các lớp xóa mù chữ, hướng dẫn nhau tự học, người biết chữ dạy cho người chưa biết. Các phong tục lạc hậu từng bước được xóa bỏ, đồng thời vận động nhân dân tham gia vào các phong trào văn hóa văn nghệ do thôn bản và xã tổ chức.

Cuộc cách mạng giành chính quyền đã làm thay đổi bộ mặt đời sống nhân dân các dân tộc Chợ Rã

nói chung và xã Địa Linh nói riêng. Khắp các thôn bản đều tràn ngập bầu không khí cách mạng. Ánh sáng của Đảng đã len lỏi đến khắp mọi nơi, làm thay đổi và mang đến cho nhân dân một cuộc sống mới. Đồng bào các dân tộc Địa Linh với tấm lòng đôn hậu, trung thực, chất phác đã một lòng, một dạ tin tưởng đi theo Đảng và Bác Hồ kính yêu, tận tụy đóng góp sức người, sức của cho cách mạng. Tình cảm dân với quân như cá với nước, tình nghĩa thủy chung, son sắt.

Giữa lúc cao trào kháng Nhật của quân và dân Chợ Rã phát triển mạnh thì tại châu Á, tháng 8-1945, Hồng quân Liên Xô đã đánh bại phát xít Nhật ở Trung Quốc, buộc Nhật phải đầu hàng không điều kiện. Như vậy, quân đội Nhật ở châu Á chỉ còn chờ đến ngày bị giải giáp vũ khí. Đây là thời cơ thuận lợi để nhân dân ta nổi dậy giành chính quyền. Từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào đã ra quyết định phát động toàn dân tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua lệnh tổng khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh và 10 chính sách lớn của Việt Minh, cử ra Ủy ban giải phóng dân tộc do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.

Hòa trong khí thế hào hùng nổi dậy tổng khởi nghĩa của nhân dân cả nước, ngày 17-8-1945, đồng bào các dân tộc Chợ Rã với lực lượng vũ trang huyện và tự vệ thị trấn làm nòng cốt đã nổi dậy, bao vây và đánh Nhật ở

châu lỵ và các điểm đồn bốt khác. Đến ngày 20-8-1945, lính Nhật hoàn toàn bị quét sạch khỏi Chợ Rã. Châu Chợ Rã hoàn toàn được giải phóng.

Thắng lợi của phong trào cách mạng ở Địa Linh nói riêng và châu Chợ Rã nói chung là kết quả của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất trên cơ sở đoàn kết toàn dân, tạo thành khối thống nhất trong Mặt trận Việt Minh. Đây là bài học quý báu, lâu dài cho quá trình xây dựng quê hương trong những năm tiếp theo trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Từ đây, dưới ngọn cờ tập hợp và lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc xã Địa Linh đã cùng nhân dân các xã trong châu, trong tỉnh xây dựng quê hương, góp phần bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ và chuẩn bị tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).

II. ĐỊA LINH XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Địa Linh xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã mở ra một trang mới trong lịch sử dân tộc. Nước ta từ một nước thuộc địa bị áp bức, bóc lột đã vươn lên trở thành một nước độc lập, dân ta từ thân phận là dân của một nước thuộc địa đã trở thành người làm chủ đất nước. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời

khẳng định: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững nền tự do, độc lập ấy".

Tuy nhiên, chưa được hưởng niềm vui trọn vẹn thì nhân dân Việt Nam lại phải đối diện với những khó khăn, thử thách nặng nề. Trong nước, hậu quả sau 80 năm cai trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật làm cho gần 2 triệu đồng bào bị chết đói, hơn 90% dân số mù chữ, ngân sách Quốc gia hầu như trống rỗng... Bên ngoài, kẻ thù từ hai phía Bắc - Nam kéo vào nước ta. Núp dưới danh nghĩa giải giáp vũ khí quân đội Nhật, Tưởng Giới Thạch và thực dân Pháp âm mưu chống phá chính quyền cách mạng và quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Đất nước ta ở trong tình thế "Ngàn cân treo sợi tóc".

Trong bối cảnh chung của đất nước, nhân dân Chợ Rã cũng gặp muôn vàn khó khăn, thiếu thốn trăm bề. Là xã miền núi, dựa vào các sản phẩm phong phú của rừng, nhân dân các dân tộc Chợ Rã nói chung và Địa Linh nói riêng không phải chịu nạn đói nặng nề như miền xuôi nhưng đời sống vật chất và tinh thần cũng bị khánh kiệt. Sau nhiều năm dưới ách cai trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, nhân dân bị vơ vét về tài nguyên thiên nhiên, bóc lột về sức lao động và đầu độc về văn hóa. Về giặc ngoại xâm, tuy Bắc Kạn không phải là địa bàn quân đội Tưởng đi qua và chiếm đóng nhưng lại bị bọn tay sai của Tưởng

hoành hành rất dữ dội. Dưới chiêu bài tự do, chúng ra sức tập hợp lực lượng để chống phá chính quyền cách mạng. Nơi có nhiều người Hoa sinh sống, chúng lập ra tổ chức "Nam Dương Hoa kiều hiệp hội", lôi kéo người Hoa và đồng bào các dân tộc vào hội. Bọn tay sai của chúng còn len lỏi vào khắp các xã để tuyên truyền, lôi cuốn những người nhẹ dạ cả tin theo chúng. Không những vậy, chúng còn tổ chức các cuộc cướp bóc, giết người khiến cho nhân dân vô cùng hoảng sợ. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn bất ổn, gây cho cách mạng muôn vàn khó khăn.

Trước tình thế đó, Đảng lãnh đạo nhân dân Chợ Rã cùng lực lượng vũ trang nêu cao tinh thần cách mạng, cảnh giác cao độ trước âm mưu của kẻ thù, mưu trí dũng cảm để vạch trần mọi tội ác của chúng, đồng thời cô lập và trừng trị những tên đầu sỏ. Trước sự cứng rắn, dứt khoát của Đảng, lực lượng phản động ở Chợ Rã không dám ra công khai hoạt động.

Bên cạnh đó, chính quyền nhân dân châu cùng các xã tập trung mọi lực lượng, phát huy năng lực nội tại, từng bước giải quyết khó khăn, xây dựng cuộc sống mới. Cho đến cuối năm 1946, việc giải quyết hậu quả chiến tranh và tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến để lại đã thu được những kết quả nhất định.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện Chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc" của Trung ương Đảng, nhân dân Địa Linh ra sức đẩy mạnh phát

triển sản xuất, tận dụng đất đai trồng lúa, trồng màu. Từ vùng thấp đến vùng cao, từ đồng bào Tày, Nùng đến Dao và Sán Chỉ đều cùng nhau phát triển nương rẫy, làm ruộng bậc thang, tăng thêm diện tích gieo trồng, xen canh, luân canh trồng cây ngắn ngày và dài ngày, giúp đỡ nhau về giống cây trồng, vật nuôi, sức kéo và các công cụ sản xuất... Đồng thời, tăng cường khai thác các sản vật từ rừng để nâng cao đời sống của người dân.

Đội ngũ cán bộ chính quyền và Giải phóng quân đi vào tận các bản vận động nhân dân làm thủy lợi, tích cực chăm bón, áp dụng các biện pháp kỹ thuật trồng lúa, chăn nuôi gia súc, gia cầm... Nhờ đó, năng suất, sản lượng lương thực, hoa màu từng bước được nâng lên, đời sống nhân dân được ổn định. Đồng thời, thiết thực giúp đỡ các gia đình thiếu ăn ở địa phương hoặc đồng bào bị đói từ dưới xuôi lên.

Trong "Tuần lễ vàng", xây dựng "Quỹ độc lập", nhân dân Địa Linh đã quyên góp được hàng trăm tấm vải, nhiều trâu bò và một số đồ vàng bạc ủng hộ cách mạng... Tuy giá trị vật chất không lớn nhưng những đóng góp của nhân dân xã trong thời điểm này đã là minh chứng rõ nét cho tinh thần yêu nước, đồng cam cộng khổ, góp phần cùng nhân dân cả nước xây dựng nền tài chính Quốc gia.

Về công tác văn hóa, giáo dục: Cuối năm 1945, Ban Bình dân học vụ của châu Chợ Rã được thành lập, đồng thời Ban Bình dân học vụ các xã cũng từng bước được kiện toàn. Dưới sự chỉ đạo của Châu ủy, chính quyền

và các đoàn thể xã Địa Linh ra sức vận động nhân dân tham gia phong trào xóa mù chữ, diệt giặc dốt. Tuy còn gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trường lớp chủ yếu được dựng tạm, nhà tranh vách nứa, dụng cụ học tập ít, lực lượng giáo viên cũng rất khiêm tốn, nhưng với quyết tâm tiêu diệt "giặc dốt", chính quyền cách mạng xã kiên quyết tập trung các ban ngành đoàn thể cứu quốc, đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân tham gia xóa nạn mù chữ. Nhân dân Địa Linh sau một ngày làm việc vất vả, tối tối lại náo nức đến các lớp học, hăng say học từng con chữ.

Công tác củng cố chính quyền cách mạng từ Trung ương đến địa phương được coi là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp cách mạng toàn dân, đập tan âm mưu cướp chính quyền của địch và lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn. Ngày 17-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51 về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân, chính quyền xã Địa Linh đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt cho thanh niên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chủ trương của Đảng và Chính phủ.

Ngày 6-1-1946, 90% cử tri xã Địa Linh tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I. Tháng 4-1946, thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, tỉnh Bắc Kạn tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trên cơ sở đó bầu ra Ủy ban hành chính các cấp, thay cho Ủy ban nhân dân

cách mạng lâm thời. Ủy ban hành chính xã Địa Linh do đồng chí Hoàng Dương Ích làm Chủ tịch, đồng chí Long Thái Tập là Phó Chủ tịch, Triệu Thị Cạnh là Ủy viên. Việc kiện toàn hệ thống chính quyền nhân dân ở Địa Linh nói riêng và cả nước nói chung đã trở thành công cụ sắc bén trong việc chống thù trong giặc ngoài, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc chế độ mới.

Sau một thời gian xây dựng và củng cố, phong trào cách mạng xã Địa Linh đã trưởng thành về mọi mặt. Chính quyền cách mạng vững vàng, đội ngũ cán bộ bước đầu có kinh nghiệm chỉ đạo. Nhân dân nhận thấy rõ tính ưu việt của chế độ mới, càng gắn bó với cách mạng, tham gia giữ gìn nền độc lập, tự do của dân tộc.

Có thể nói, những thành quả cách mạng trong thời kỳ đầu xây dựng và bảo vệ chính quyền non trẻ là hết sức căn bản. Trong giai đoạn này, chính quyền xã Địa Linh đã hoàn thành nhiệm vụ tăng gia sản xuất, diệt giặc dốt, củng cố và xây dựng nền móng chính quyền vững chắc. Qua đó, bước đầu khắc phục được những khó khăn và tạo ra ý nghĩa to lớn về chính trị - xã hội. Các phong trào đã tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào những nhiệm vụ quan trọng của đất nước, thể hiện rõ vai trò làm chủ của nhân dân. Đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính quyền tuy chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, khó khăn lại chồng chất nhưng đã tận tụy phục vụ cách mạng, tự học hỏi nâng cao trình độ, vận động quần chúng nhân dân xây dựng chế độ mới có hiệu quả. Thắng lợi của các phong

trào đã tạo nên sự phấn chấn, tin yêu của nhân dân với chế độ mới, nâng cao uy tín của Đảng, chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và chống lại âm mưu chia rẽ, phá hoại của kẻ thù. Đây là thành quả quan trọng để chính quyền xã vững niềm tin, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn tiếp theo đầy khó khăn và gian khổ, giai đoạn đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai.

2. Yến Linh tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1947-1954)

Giữa lúc nhân dân ta đang đương đầu với những khó khăn chồng chất của thù trong giặc ngoài thì thực dân Pháp ngày càng lấn tới. Không thể cứu vãn một nền hòa bình, Đảng và Chính phủ ta quyết định thực hiện cuộc kháng chiến đánh đuổi kẻ thù. Ngày 18 và 19-12-1946, Hội nghị mở rộng Ban Thường vụ Trung ương họp tại làng Vạn Phúc, thị xã Hà Đông quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược. Tiếp đó, ngày 22-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Toàn quốc kháng chiến".

Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới... Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"* có sức lay động hàng triệu trái tim. Nhân dân Địa Linh dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng cũng nhất tề đứng lên, cùng nhân dân cả nước đánh giặc.

Với phương châm "trường kỳ kháng chiến", Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn vùng núi Việt Bắc mà trung tâm là Bắc Kạn, Thái Nguyên và Tuyên Quang để xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Việt Bắc, nơi đã che chở cho Đảng và Bác trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng Tháng 8-1945, lại một lần nữa trở thành trung tâm kháng chiến của cả nước trong cuộc chiến tranh chống Pháp. Trong khoảng thời gian trước và sau khi thực dân Pháp nhảy dù chiếm đóng Bắc Kạn, huyện Chợ Rã là một địa bàn trọng điểm tiếp nhận các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư.

Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, nhân dân Địa Linh đã tích cực thực hiện các kế hoạch do Đảng chỉ đạo. Về quân sự, xã Địa Linh thành lập được một trung đội dân quân tự vệ, thường xuyên luyện tập, tuần tra canh gác, bảo vệ thôn bản.

Năm 1947, tình hình chiến sự trở lên ác liệt hơn. Ngay sau khi chiếm được Hà Nội, Pháp đã đưa ra chiến lược "Đánh nhanh thắng nhanh", trong đó mở một cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc, đánh thẳng vào cơ quan đầu não, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta và kết thúc chiến tranh. Thực hiện kế hoạch đó, ngày 7-10-1947, Pháp huy động một lực lượng quân đội lớn, tấn công vào căn cứ địa Việt Bắc theo ba hướng: đường không, đường bộ và đường sông. Về đường không, chúng thả ba chốt cắm nguy hiểm vào giữa trung tâm căn cứ địa Việt Bắc bằng các tiểu đoàn dù nhảy xuống và đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, huyện Chợ Đồn và thị trấn Chợ

Mới. Đường sông cho tàu chiến đánh theo hướng sông Lô, đường bộ đánh theo đường 1 lên Lạng Sơn, Cao Bằng về Bắc Kạn.

Để đối phó lại với hành động của quân địch, ngày 8-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích và toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch. Ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp".

Quán triệt chỉ thị trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn họp và ra Nghị quyết tổ chức kháng chiến và bảo vệ quê hương. Huyện ủy Chợ Rã nhanh chóng ổn định tình hình và tư tưởng cho nhân dân, đồng thời triển khai công tác chuẩn bị kháng chiến. Dưới sự chỉ đạo của cấp trên, xã Địa Linh tiến hành di tản người già, trẻ em, cơ sở vật chất, tài sản, trâu bò... đến nơi an toàn, thực hiện "Tiêu thổ kháng chiến" và "Vườn không nhà trống". Về sản xuất, nhân dân nhanh chóng thu hoạch diện tích lúa chín và các hoa màu khác. Về quân sự, công tác tuần tra, canh gác được tăng cường và duy trì chặt chẽ. Trung đội dân quân du kích xã triển khai đội hình, luyện tập hăng say, sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dự bị và cơ sở vật chất cũng được huy động, sẵn sàng lên đường, chi viện cho chiến trường.

Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, nhiều người con Địa Linh lên đường chiến đấu. Họ được biên chế trong hai Tiểu đoàn 43 và 49 (thuộc Trung đoàn 72), hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trong đó, Đại

đội Độc Lập 652, đóng tại Bản Váng được phân công hoạt động ở khu vực Chợ Rã có nhiệm vụ chiến đấu và giúp đỡ huyện Chợ Rã xây dựng, tổ chức và huấn luyện lực lượng dân quân du kích, phát triển chiến tranh du kích ra khắp huyện. Đồng chí Liêu Hoàng Sôi, người con ưu tú của quê hương Địa Linh vinh dự được đứng trong đại đội này, chiến đấu và bảo vệ quê hương.

Ngày 16-10-1947, quân Pháp hùng hổ tấn công vào Chợ Rã. Khi đến địa bàn Địa Linh, lực lượng du kích xã do đồng chí Long Thái Tập chỉ huy đã chặn đánh quyết liệt địch ở Chẻ Ỏi, Pác Nghè, phá hủy một xe ô tô, tiêu diệt và làm bị thương một số tên địch. Đây là thành tích vẻ vang nhân dân Địa Linh giành được, góp phần thực hiện thắng lợi chỉ thị của Đảng.

Sau hơn hai tháng chiến đấu vô cùng anh dũng và mưu trí, quân dân ta giành được thắng lợi. Pháp buộc phải rút quân khỏi Việt Bắc. Trong kháng chiến, cán bộ và nhân dân Địa Linh ngày càng vững vàng trước thử thách, gian lao, một bộ phận thanh niên được rèn luyện, trưởng thành nhanh chóng. Thực hiện Nghị quyết ngày 28-7-1947 của Trung ương Đảng, xã Địa Linh đã kết nạp được thêm một số đảng viên mới. Tháng 8-1947, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, hai xã Địa Linh và Yến Dương sáp nhập với nhau thành xã Yến Linh. Đến ngày 1-9-1947, Chi bộ Yến Linh được thành lập. Đồng chí La Dương Tâm được chỉ định làm Bí thư (9/1947-12/1949) sau đó là đồng chí Hoàng Dương Lưu (1/1950-12/1950), đồng chí Lê Văn Cương (1/1951-

4/1952) đảm nhiệm. Trong thời kỳ này, hoạt động của Chi bộ được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn đánh giá là có nhiều cố gắng, tự động công tác, thể hiện được vai trò lãnh đạo của Đảng[1]. Đây là một khích lệ tinh thần vô cùng lớn lao để Chi bộ Yến Linh tiếp tục phấn đấu, nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động và ngày càng hoàn thiện về tổ chức.

Bộ máy chính quyền xã Yến Linh tiếp tục được củng cố, nâng cao chất lượng công tác phục vụ nhân dân. Đứng đầu là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến xã do đồng chí Hoàng Dương Ích đảm nhiệm (từ tháng 3-1946 đến tháng 12-1947), sau đó là đồng chí Hoàng Dương Lưu (từ tháng 1-1948 đến tháng 12-1949), đồng chí Nông Dương Vàng (từ tháng 1 đến tháng 10-1950), đồng chí Mạc Đình Âm (từ tháng 11-1950 đến tháng 5-1952). Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, nhân dân Yến Linh ra sức sản xuất, phát triển về mọi mặt, đạt được những thành tích đáng ghi nhận.

Trên lĩnh vực kinh tế: Thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện, nhân dân Yến Linh ra sức phát triển nông nghiệp, chú trọng sản xuất lương thực. Ngoài trồng lúa, nhân dân còn tận dụng đất đai để trồng các loại cây màu như ngô, khoai, sắn, dong riềng... để tăng sản lượng lương thực, đảm bảo cuộc sống của người dân cũng như phát triển chăn nuôi và một phần đóng

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (1930-1954)*, tr. 100.

góp cho tiền tuyến. Tuy nhiên, sản xuất của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện chiến tranh diễn ra ác liệt, thêm vào đó là nạn cướp bóc của thổ phỉ và diễn biến thời tiết bất thường (có nhiều sương muối và nắng hạn kéo dài) khiến cho năng suất cây trồng không cao.

Để nâng cao năng suất cây trồng, Đảng bộ huyện Chợ Rã đã phát động phong trào thi đua lao động. Chính quyền xã Yến Linh đã lập được kế hoạch sản xuất thời vụ đến từng hộ gia đình. Khắp các thôn bản, phong trào thi đua "Cày sâu bừa kĩ", "Làm cỏ bỏ phân", "Chiến dịch ngày mùa thắng lợi" diễn ra rất sôi nổi. Đặc biệt, phong trào cày ải, gánh phân xuống ruộng được phát động rộng rãi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Xã Yến Linh là địa phương tiêu biểu, được Huyện ủy khen ngợi về việc thu gom các nguồn phân hữu cơ bón cho đồng ruộng, xóa bỏ phương thức cấy chay truyền thống từ bao đời nay.

Khi phong trào phát triển sản xuất đang lên mạnh mẽ, để tăng cường hiệu quả quản lý đến từng vùng, theo chỉ đạo của cấp trên cuối năm 1952, xã Yến Linh được tách thành hai xã: Quang Thành (tức Địa Linh ngày nay) và Tân Dân (Yến Dương ngày nay). Đồng chí Mạc Đình Âm làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tân Dân, đồng chí La Dương Tâm là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Quang Thành. Cùng với đó, Chi bộ Đảng Quang Thành cũng được thành lập. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, đồng chí La Dương Tâm được chỉ định là Bí thư Chi bộ. Đây là

một bước ngoặt lịch sử quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng của xã.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và sự chỉ đạo của chính quyền xã, nhân dân Quang Thành tiếp tục đưa sản xuất phát triển. Từ sản xuất lúa một vụ, năm 1952, phong trào làm chiêm được triển khai đã có sự chuyển biến mạnh. Vụ đông - xuân năm 1953, mặc dù thời tiết diễn biến bất thường, nhân dân xã vẫn chỉ đạo thực hiện thành công việc gieo cấy lúa chiêm, giúp cho nhân dân xã tăng thêm được một nguồn lương thực đáng kể, góp phần giải quyết khó khăn về lương thực lúc giáp hạt thiếu đói. Vụ chiêm được bà con đưa lên thành vụ sản xuất chính tạo nên sự chuyển biến lớn về năng suất và sản lượng lương thực của địa phương.

Công tác thủy lợi cũng được đặc biệt quan tâm. Huyện Chợ Rã phối hợp với Ty Canh nông chỉ đạo các xã Thượng Minh, Quang Thành, Tân Dân, Mẫu Ninh, Vinh Quang và Thượng Giáo củng cố xây dựng mương phai, đảm bảo nước cho các chân ruộng cấy lúa chiêm và Nam Ninh. Bởi vậy, diện tích lúa của xã Quang Thành nói riêng và các xã khác nói chung đã được mở rộng hơn trước. Bên cạnh nông nghiệp, đồng bào còn thực hiện kinh tế tự túc, các ngành nghề thủ công để đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của đời sống hàng ngày. Nhân dân tích cực lập tổ rèn để sản xuất nông cụ, đồ dùng gia đình; trồng bông dệt vải và các nghề truyền thống như làm hương, đan lát. Qua đó, đời sống của người dân được cải thiện hơn.

Về thuế nông nghiệp: Toàn huyện Chợ Rã mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do thiên tai mất mùa, lại phải chống phỉ quấy rối nên trong những năm 1951-1952, chưa thu được kết quả như kế hoạch đề ra. Năm 1951, chỉ có 4 xã hoàn thành chỉ tiêu, trong đó có Yến Linh[1]. Vụ mùa năm 1953, toàn huyện hoàn thành 85,93% kế hoạch nộp thuế thì Quang Thành lại là một trong 4 xã nộp vượt chỉ tiêu huyện đề ra (tăng 1,03%). Ngoài thuế nông nghiệp, đồng bào còn ủng hộ thóc dự trữ nuôi quân. Đây là thành tích đáng tự hào, viết thêm những trang sử hào hùng trong lịch sử địa phương để thế hệ sau tiếp bước.

Trong kháng chiến, sự nghiệp văn hóa - giáo dục không ngừng được mở rộng. Thời gian đầu việc tổ chức và duy trì các lớp còn nhiều khó khăn, số học sinh còn ít. Tuy vậy, trong giai đoạn 1949-1951, xã đã tổ chức được 1 lớp học ở trong rừng Lủng Pjáng thuộc thôn Nà Đúc. Năm 1952, xã tổ chức được 2 lớp học (lớp 1 và lớp 2) do thầy Nguyễn Văn Chính dạy tại bản Nà Áng thuộc thôn Nà Đúc. Phòng học được làm bằng tranh tre do nhân dân lấy vật liệu trong rừng dựng lên. Mặc dù khó khăn, thiếu thốn trăm bề nhưng thầy và trò luôn cố gắng học tập, vươn lên. Chương trình học được đổi mới, không chỉ chú trọng giáo dục văn hóa mà còn phát triển cả đức, thể, mỹ cho học sinh. Đây là sự cố gắng rất lớn của thầy cô nhằm đào tạo thế hệ tương lai không chỉ có kiến thức mà cả về thể chất và đạo đức tốt.

---

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (1930-1954)*, tr. 122.

Cùng với đó, phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được duy trì tại các thôn bản để xóa mù chữ trong nhân dân và nâng cao trình độ hiểu biết cho cán bộ. Do điều kiện chiến tranh, giặc giã và thổ phỉ hoành hành, lớp học thường xuyên bị gián đoạn nhưng sau đó lại được phục hồi. Đồng bào không kể già, trẻ, gái, trai, ai cũng hăng hái học chữ, thỏa niềm mơ ước bấy lâu nay.

Công tác văn hóa xã hội được chính quyền các cấp, các ngành luôn chú ý. Toàn huyện phát động phong trào xây dựng đời sống mới. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, mỗi xã xây dựng "xã ước", trong đó quy định tổ chức đời sống mới về ma chay, cưới xin... đồng thời xóa bỏ các hủ tục lạc hậu. Yến Linh là một trong những xã đi đầu trong phong trào chống dịch bệnh bảo vệ sức khỏe con người và vật nuôi, bảo vệ mùa màng như diệt sâu, chuột, ruồi, quét dọn thôn bản... Phong trào đã thu hút được đông đảo người dân tham gia, tạo nên sự thay đổi rõ nét trong đời sống của người dân.

Năm 1953, cục diện trên chiến trường đã nghiêng hẳn về phía ta. Trước tình hình đó, Pháp cử tướng Na-va sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh ở Đông Dương, đồng thời thông qua kế hoạch quân sự "Na-va", hi vọng thay đổi cục diện chiến tranh trong vòng 18 tháng. Đáp lại, Trung ương Đảng đã họp và quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953-1954), lấy Điện Biên Phủ là điểm quyết chiến chiến lược.

Từ cuối năm 1953, thực hiện chiến lược của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, nhân dân Quang Thành tích cực tham gia kháng chiến, chi viện sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Chỉ riêng trong đợt này, xã đã huy động được hàng trăm lượt người tham gia dân công hỏa tuyến, vận chuyển lương thực, vũ khí, đạn dược, thuốc men cho chiến trường và đóng góp được nhiều lương thực, thực phẩm.

Ngày 7-5-1954, quân ta giành thắng lợi hoàn toàn ở chiến trường Điện Biên Phủ. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương được ký kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam tiến lên đấu tranh đòi tổng tuyển cử. Sự nghiệp cách mạng của cả nước bước sang một giai đoạn mới.

Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc Quang Thành vừa ra sức xây dựng quê hương trở thành hậu phương vững mạnh, vừa tích cực tham gia đóng góp cho tiền tuyến. Trong điều kiện khó khăn, gian khổ của chiến tranh, chính quyền và chế độ dân chủ nhân dân vẫn được bảo vệ, củng cố và phát triển một cách vững chắc. Song song với nhiệm vụ phát triển sản xuất, Đảng bộ xã ra sức động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia lực lượng thanh niên xung phong, đi dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch... Trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954), xã Quang Thành đã có hàng

chục người đi bộ đội; huy động được hàng trăm lượt thanh niên, dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch Biên giới, Thượng Lào, Điện Biên Phủ; trong đó có 1 đồng chí đã anh dũng hi sinh và nhiều thương binh, bệnh binh khác.

Những kết quả đạt được trong kháng chiến chống thực dân Pháp là nền tảng vững chắc để nhân dân xã Quang Thành vững vàng bước vào thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ cùng cả nước xây dựng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1975).

Chương III
ĐẢNG BỘ ĐỊA LINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GÓP SỨC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

I. HOÀN THÀNH GIẢM TÔ, KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1965)

1. Hoàn thành giảm tô, khôi phục kinh tế, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960)

a. Hoàn thành giảm tô và khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1954-1957)

Chiến thắng Điện Biên Phủ tạo ra bước ngoặt lớn trong cuộc chiến tranh chống Pháp xâm lược của nhân dân ta, buộc thực dân Pháp phải kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, công nhận chủ quyền và độc lập dân tộc của Việt Nam. Tuy nhiên, nước ta vẫn tạm thời bị chia cắt. Từ vĩ tuyến 17 trở ra, nhân dân miền Bắc được độc lập, tự do; từ vĩ tuyến 17 trở vào, nhân dân miền Nam tạm thời do Pháp quản lý, đến tháng 7-1956, hai miền thực hiện tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước. Lợi dụng hoàn

cảnh trên, Mỹ từng bước thay thế Pháp, can thiệp thô bạo vào vấn đề Việt Nam, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, âm mưu biến miền Nam Việt Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

Trong bối cảnh đó, Đảng và Chính phủ đề ra hai nhiệm vụ khác nhau cho hai miền. Miền Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Miền Bắc hoàn thành nhiệm vụ cải cách ruộng đất, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho miền Nam.

Trong không khí phấn khởi của niềm vui chiến thắng, được sống những ngày hòa bình, yên tiếng súng giặc, nhân dân Quang Thành cùng toàn huyện bắt tay ngay vào thực hiện xây dựng cuộc sống mới với niềm tin sắt son vào Đảng và Chính phủ. Tuy nhiên, xã cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách do hậu quả của cuộc chiến tranh để lại: Sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, lạc hậu, tự cung, tự cấp; những ảnh hưởng từ nền văn hóa nô dịch của chế độ cũ vẫn còn tồn tại nhiều ở các thôn, bản; trình độ dân trí nói chung còn thấp, nhiều tập tục lạc hậu chưa được khắc phục; phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tuy được phát động trong kháng chiến và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau, thiếu thuốc điều trị còn khá phổ biến; cơ sở vật chất phục vụ cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội hầu như chưa có...

Trên tinh thần Nghị quyết của Đảng cũng như các Chỉ thị, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Rã đề ra những biện pháp cụ thể nhằm lãnh đạo

và tổ chức nhân dân các xã thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới là: Thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, tăng cường đoàn kết các dân tộc, đẩy mạnh nhiệm vụ khôi phục, xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đồng thời, chủ trương đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống lại âm mưu, thủ đoạn phá hoại hòa bình của đế quốc Mỹ và tay sai.

Tháng 8-1954, Chi bộ xã Quang Thành tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1954-1956. Đại hội xác định nhiệm vụ chính trong giai đoạn này là kiện toàn, ổn định tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; lãnh đạo quần chúng nhân dân trong xã nỗ lực hoàn thành những mục tiêu của công cuộc khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Đồng chí Chu Văn Lương được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Cùng với tổ chức Đảng, hệ thống chính quyền và các đoàn thể xã Quang Thành cũng được kiện toàn. Đồng chí Chu Văn Lương đồng thời giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Lý Văn Sủi làm Phó Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Liêu Hoàng Cầu - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã, đồng chí Triệu Văn Nước - Bí thư Đoàn Thanh niên, đồng chí Lộc Nông Quy - Bí thư Nông hội, đồng chí Hoàng Thị Kim - Bí thư Phụ nữ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền xã, nhân dân Quang Thành hăng hái bước vào công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đời sống mới, từng bước ổn định và cải thiện đời sống

nhân dân mà trước tiên là giải quyết khó khăn về lương thực, cứu đói cho người dân. Sau bao năm chiến tranh, giặc giã, nhiều bản làng tiêu điều xơ xác, một số ruộng đất bị bỏ hoang, giao thông bị phá hủy khiến cho việc đi lại rất khó khăn, cản trở việc giao thương, buôn bán, hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng cao. Trong khi đó, thiên tai mất mùa làm cho một bộ phận người dân rơi vào cảnh thiếu đói.

Để giải quyết khó khăn, Huyện ủy Chợ Rã phát động phong trào đẩy mạnh sản xuất lương thực, tăng thời vụ gieo cấy, phát triển cả lúa Nam Ninh và lúa chiêm. Xã Quang Thành hưởng ứng nhiệt liệt cuộc vận động này. Để nâng cao năng suất và sản lượng cây trồng, chính quyền xã đề ra nhiều biện pháp để người dân thực hiện như phong trào cày ải, làm chuồng trâu, gom phân, chuyển phân xuống ruộng... Phong trào đổi công nhằm sản xuất kịp thời vụ và tăng cường hơn nữa công tác thủy lợi, sửa chữa, mở rộng mương phai. Nhờ đó, đã giải quyết được nạn đói trong đại bộ phận nhân dân vào lúc giáp hạt.

Ngoài sản xuất lương thực, Chi ủy chỉ đạo nhân dân phát huy thế mạnh vùng rừng núi để đẩy mạnh chăn nuôi, nhất là chăn nuôi đại gia súc như trâu, bò, ngựa... Chăn nuôi không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn hỗ trợ đắc lực cho sản xuất lương thực. Nghề rừng cũng được chính quyền xã khuyến khích phát triển. Các nguồn lâm thổ sản của địa phương như gỗ, trúc, vầu, sa nhân, nấm hương, mộc nhĩ... không chỉ phục vụ tích cực cho nhu cầu cuộc sống của nhân dân

mà còn là mặt hàng trao đổi buôn bán với miền xuôi, đổi lấy muối, dầu hỏa, gạo...

Kinh tế phục hồi, dần đi vào ổn định đã tạo điều kiện để chính quyền xã đầu tư, chăm lo cho sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Về giáo dục, xã tiếp tục phát triển hệ thống giáo dục phổ thông. Từ năm 1955-1956, trường học ở Nà Áng có hai lớp học do thầy Hoàng Văn Ân phụ trách. Bên cạnh đó, các lớp học bình dân học vụ vẫn được duy trì để xóa mù chữ cho nhân dân.

Trong điều kiện chiến tranh trước đây, công tác y tế còn nhiều hạn chế. Trong giai đoạn này, sự nghiệp chăm lo sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ, chính quyền xã rất chú trọng. Năm 1960, trạm xá xã được xây dựng tại Tát Dài do ông Lý Văn Nhượng đứng đầu phụ trách.

Về văn hóa - xã hội, Chi bộ chỉ đạo chính quyền cùng các tổ chức thanh niên, phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân bài trừ các tệ nạn, xây dựng nếp sống văn hóa mới như tổ chức đám cưới theo nếp sống mới, không ăn uống linh đình trong ma chay, cưới hỏi. Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển mạnh trong các thôn bản. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện rõ rệt.

Đầu năm 1955, thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Chi bộ, chính quyền xã Quang Thành tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thoái tô, giảm tức, thi hành chính sách thuế nông nghiệp.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, xã Quang Thành bắt tay vào thực hiện giảm tô. Đội giảm tô có 5 thành viên do đồng chí Việt làm Tổ

trưởng về xã, thực hiện phương châm 3 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), tổ chức tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ chính sách của Đảng, Nhà nước. Đồng thời, phổ biến tiêu chí phân loại thành phần giai cấp trong nông thôn (địa chủ, phú nông, trung nông lớp trên, trung nông lớp dưới, bần nông, cố nông) để nhân dân tự do thảo luận, nêu ý kiến. Qua điều tra tình hình thực tiễn ở địa phương là xã miền núi, điều kiện ruộng đất nhỏ hẹp, xã không có thành phần địa chủ, phú nông bị quy kết và bị tịch thu tài sản.

Công cuộc giảm tô ở Quang Thành diễn ra nhanh gọn, khẩn trương. Tính đến cuối năm 1955, xã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ giảm tô. Do có tỉ lệ đất sản xuất nông nghiệp không cao (xấp xỉ 10%), thành phần địa chủ không có, cuộc đấu tố ở xã diễn ra không gay gắt, không vi phạm những sai lầm nghiêm trọng.

Sau giảm tô, nông dân được chia ruộng đất. Đây là lần đầu tiên sau bao năm sống trong cảnh nô lệ lầm than, người dân được làm chủ mảnh ruộng của mình. Vì vậy, nhân dân càng ý thức được sự gắn bó keo sơn về lợi ích giữa Đảng và dân, càng thêm tin yêu với Đảng.

Năm 1956, Chi bộ Đảng xã Quang Thành tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1956-1958. Đại hội đã phân tích, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ của xã trong nhiệm kỳ 1956-1958 là: tiếp tục thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, ổn định tình hình an ninh chính trị địa phương.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí La Dương Tâm là Bí thư Chi bộ, đồng chí Bế Cao Lưu là Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Ma Nông Linh - Chi ủy viên.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, nhân dân Quang Thành thực hiện khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích canh tác... Trong sản xuất, tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật để nâng cao năng suất cây trồng.

Để đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả sản xuất, trong năm 1957, thực hiện đường lối cải tạo nông nghiệp của Đảng được đưa ra tại Hội nghị Trung ương 14 (khóa II)[1], xã Quang Thành phát động phong trào tổ đổi công một cách rộng rãi. Qua vận động, xã đã xây dựng được 12 tổ đổi công, mỗi tổ gồm có 10-15 hộ. Nhờ đó, thời vụ gieo cấy luôn được đảm bảo đúng tiến độ, cây trồng phát triển tốt, đạt năng suất cao hơn.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục được đẩy mạnh. Xã tiếp tục duy trì nhiều hình thức giáo dục khác nhau. Hệ thống trường lớp phổ thông được mở rộng, thầy và trò chủ động khắc phục khó

---

1. Hội nghị Trung ương 14 (khóa II) đề ra nhiệm vụ: "*Đưa người nông dân làm ăn riêng lẻ đi dần từ tổ đổi công (mầm mống xã hội chủ nghĩa) tiến lên hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp (nửa xã hội chủ nghĩa) rồi tiến lên hợp tác xã nông nghiệp bậc cao (xã hội chủ nghĩa). Hợp tác hóa đi trước cơ giới hóa, hợp tác hóa đi đôi với thủy lợi hóa và phân công lại lao động*".

khăn, vươn lên trong học tập. Trường học cũng là đơn vị đi đầu trong phong trào toàn dân học tập, xóa mù chữ.

Về y tế: Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm. Trạm xá xã, mặc dù còn nhiều thiếu thốn về cơ sở vật chất nhưng luôn tận tình phục vụ người bệnh đồng thời phối kết hợp với cơ sở y tế tuyến trên để kịp thời chuyển lên khi có bệnh nhân nặng. Trạm cũng thường xuyên tổ chức phun thuốc khử trùng, phòng chống các dịch bệnh như sốt rét, tả, thương hàn... cho nhân dân. Qua đó, hạn chế được nhiều dịch bệnh xảy ra.

Công tác văn hóa, văn nghệ được thúc đẩy mạnh mẽ. Xã tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khuyến khích nhân dân thực hiện đời sống mới, nếp sống văn hóa, xóa bỏ nhiều hủ tục lạc hậu. Đoàn Thanh niên phối kết hợp với các đoàn thể tổ chức các buổi văn nghệ, tạo không khí rộn ràng trong khắp các bản, thu hút nhiều người dân tham gia. Đời sống tinh thần của nhân dân vì vậy được nâng cao.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng được Chi bộ coi là nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quyết định tới việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ khác. Vì vậy, Chi bộ đã lãnh đạo tổ chức cho đảng viên nhiều đợt sinh hoạt chỉnh huấn Đảng, đấu tranh tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc

tập trung dân chủ, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, sinh hoạt thường kỳ có chất lượng. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã được thực hiện tốt nhằm phổ biến các Nghị quyết, chỉ thị của Trung ương đến cơ sở. Các đoàn thể quần chúng như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân từ xã đến các thôn bản cũng được củng cố kiện toàn.

Bên cạnh đó, Chi bộ cũng hết sức quan tâm đến công tác xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh xã hội. Lực lượng dân quân xã được chỉnh đốn. Ban Chỉ huy xã đội được kiện toàn. Hàng năm, đội dân quân đều được tổ chức huấn luyện về chính trị, quân sự nhằm nâng cao nhận thức về đường lối, chính sách của Đảng, nhiệm vụ của dân quân trong việc giữ gìn trị an, củng cố quốc phòng, nâng cao năng lực chiến đấu. Qua đó, trật tự trị an xã hội trong xã được bảo đảm.

Như vậy, trong 3 năm kể từ khi miền Bắc được giải phóng (1954-1957), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quang Thành đã khắc phục và vượt qua mọi khó khăn, thử thách, từng bước ổn định xã hội, phát triển sản xuất. Những thành tựu bước đầu trong việc khôi phục kinh tế dần tạo ra những điều kiện để Chi bộ Đảng và nhân dân xã bước vào thời kỳ thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội toàn diện hơn trong những năm tiếp theo.

b. Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960)

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương phát triển kinh tế, văn hóa trong kế hoạch 3 năm (1958-1960), thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ...

Tại kỳ họp thứ 9 (12-1958), Quốc hội thông qua kế hoạch 3 năm cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và chỉ rõ: *"Nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp và cải tạo nền công nghiệp lạc hậu, phân tán tiến dần lên chủ nghĩa xã hội qua con đường hợp tác tương trợ là những nhiệm vụ rất lớn và cấp bách. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất ở nông thôn hiện nay là đẩy mạnh sản xuất, đi đôi với củng cố và phát triển phong trào đổi công hợp tác. Đồng thời, trên cơ sở kinh tế phát triển thúc đẩy các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ở nông thôn"*.

Huyện ủy Chợ Rã xác định nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với huyện chủ yếu là thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp với nông dân. Đồng thời, Đảng bộ huyện cũng quán triệt đầy đủ đường lối, phương châm, nguyên tắc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra để các địa phương thực hiện.

Bắt tay vào thực hiện xây dựng hợp tác xã, Quang Thành có thuận lợi là tinh thần hăng say, nhiệt tình cách mạng của đồng bào các dân tộc, tin tưởng tuyệt đối vào Đảng và Chính phủ; qua phong trào đổi công, người dân đã tập làm quen với cách thức làm ăn chung; sau 3 năm thực hiện khôi phục kinh tế, đời sống của người

dân được cải thiện hơn trước. Tuy nhiên, Chi bộ cũng phải đối mặt với những khó khăn không nhỏ như ruộng đất manh mún, phân tán, nhiều ruộng lúa chỉ sản xuất được một vụ, phương thức canh tác còn lạc hậu, trình độ tổ chức, quản lý còn hạn chế, cơ sở vật chất, kỹ thuật còn sơ sài...

Trước những thuận lợi và khó khăn đó, Chi bộ Đảng xã xác định phải tập trung nhấn mạnh công tác tuyên truyền, giải thích để người dân hiểu rõ sự ưu việt của phương thức làm ăn tập thể so với canh tác theo lối truyền thống. Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên phải là những người tiên phong, đi đầu trong việc vào hợp tác xã để hướng dẫn bà con thực hiện theo.

Năm 1958, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng xã Quang Thành tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1958-1960. Đại hội tập trung đánh giá những thành tựu và hạn chế của nhiệm kỳ trước, quán triệt nhiệm vụ mới: Cần phải từng bước củng cố các tổ đổi công tiến lên xây dựng hợp tác xã, ổn định đời sống nhân dân.

Ban Chi ủy xã gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí La Dương Tâm[1] là Bí thư Chi bộ, đồng chí Bế Cao Lưu[2] - Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Ma Nông Linh là Chi ủy viên.

Sau Đại hội, Chi ủy và chính quyền xã thực hiện xây dựng hợp tác xã. Chi bộ tổ chức nhiều cuộc họp

1. Đến tháng 7-1959, đồng chí Bế Cao Lưu lên làm Bí thư Chi bộ.
2. Đến năm 1959, đồng chí Triệu Văn Tưởng lên thay.

đến từng thôn bản để tuyên truyền, giải thích, phân tích về chủ trương của Đảng để nhân dân thấy rõ lợi ích của việc làm ăn tập thể. Cuộc vận động gặp nhiều khó khăn do tình trạng ruộng đất của xã phân tán, trình độ tổ chức, quản lý sản xuất còn yếu kém, cơ sở vật chất kỹ thuật hầu như không có... Tuy vậy, bằng sự kiên trì nhẫn nại, cùng những chính sách phù hợp, chính quyền xã đã từng bước vận động nhân dân vào hợp tác xã. Trong đó, các cán bộ, đảng viên đều là những thành viên tích cực, tự nguyện tham gia vào hợp tác xã đầu tiên. Tiếp đến là nhân dân các thôn bản đã tự nguyện làm đơn, đưa ruộng đất, trâu bò, nông cụ sản xuất... vào hợp tác xã. Tuy nhiên, tỉ lệ này còn khiêm tốn. Đến đầu năm 1959, xã mới chỉ thành lập được hợp tác xã Bản Váng do ông Dương Quế Lâm làm Chủ nhiệm.

Tháng 12-1959, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Quang Thành triển khai thực hiện Chỉ thị 156 của Trung ương về cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp. Đảng bộ huyện xác định, nội dung tiến hành cuộc vận động tập trung vào tuyên truyền, giáo dục tư tưởng quần chúng một cách mạnh mẽ hơn nữa để nhân dân thông suốt chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng hợp tác xã. Nhân dân xã Quang Thành nhiệt liệt hưởng ứng. Tháng 6-1960, xã đã xây dựng được thêm 3 hợp tác xã nông nghiệp là: Hợp tác xã Nà Lìn do ông La Dương Chương làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Pác Nghè do ông Hoàng Dương Việt làm Chủ nhiệm và hợp tác xã Nà Đúc do ông Dương Văn Phát làm Chủ nhiệm.

Các hợp tác xã thu hút được 97,5% hộ dân[1] tham gia, đạt tỉ lệ cao nhất huyện.

Bên cạnh hợp tác xã nông nghiệp, năm 1960, xã cũng thành lập được hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Trong đó, hợp tác xã mua bán do ông Hoàng Dương Việt làm Chủ nhiệm, hợp tác xã tín dụng do ông Nình Văn Vụ làm Chủ nhiệm. Đây là một thành công lớn của Chi bộ và chính quyền xã trong việc động viên, hướng dẫn nhân dân đi vào con đường sản xuất tập thể theo mô hình hợp tác xã. Các hợp tác xã nhanh chóng tổ chức người lao động vào các đội sản xuất và chỉ đạo thực hiện sản xuất. Thông qua hoạt động của hợp tác xã, những chính sách của Đảng và Nhà nước được thực hiện một cách nhanh chóng như chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với những người có công với nước được thể hiện bằng những việc làm cụ thể. Tuy còn những mặt hạn chế nhưng với phương thức làm ăn tập thể, hợp tác xã đã giúp nông dân từng bước vượt qua khó khăn để phát triển sản xuất. Đời sống nhân dân được cải thiện, diện mạo nông thôn được đổi mới.

Song song với công tác vận động hợp tác hóa, Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ sản xuất. Trong vụ đông - xuân và hè - thu năm 1958 do ảnh hưởng hạn hán kéo dài, xã không đạt được chỉ tiêu về diện tích, sản lượng đề ra. Sang năm 1959, Chi bộ xã lãnh đạo thực hiện gieo cấy lúa Nam Ninh trên

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (1954-1975)*, tr. 49.

toàn bộ diện tích; tăng cường chỉ đạo công tác áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất như ngâm mạ bằng nước ấm, cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, nhỏ dảnh... Năm 1960, các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào làm phân, tận dụng mọi nguồn phân chuồng, phân rác, phân xanh... để bón cho đồng ruộng. Nhờ đó, năng suất lúa tăng cao hơn trước, năm 1959, vụ chiêm đạt 160 kg/bung, vụ mùa đạt 155 kg/bung.

Chăn nuôi cũng có bước phát triển khá. Đàn gia súc, gia cầm của xã đều tăng tuy vậy, xã chưa phát huy hết tiềm năng về chăn nuôi, tốc độ phát triển còn chậm và chưa đạt kế hoạch đề ra.

Ngành tiểu thủ công nghiệp của xã nhìn chung còn yếu. Bên cạnh một số nghề truyền thống, trong xã có lò đúc lưỡi cày ở Pàn Han, đúc được một số dụng cụ sản xuất song kỹ thuật còn yếu kém và chủ yếu mang tính chất tự sản, tự tiêu trong hợp tác xã.

Về giáo dục: Bên cạnh hệ thống giáo dục phổ thông và lớp học "Bình dân học vụ", trong giai đoạn này chính quyền chú trọng đến công tác giáo dục tư tưởng cho toàn thể nhân dân trong xã. Qua các buổi học tập về chế độ xã hội mới - xã hội chủ nghĩa, nhân dân đã nhận thức rõ hơn chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và hăng hái thực hiện theo.

Y tế là công tác quan trọng để Đảng và chính quyền xã thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ xã hội mới. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em có nhiều tiến bộ. Ý thức phòng bệnh của người dân được nâng lên rõ rệt. Các dịch cúm, đậu mùa, sởi đều được dập tắt kịp thời, bệnh sốt rét được hạn chế.

Để củng cố hậu phương, giữ vững trị an xã hội, tăng cường quốc phòng, lực lượng dân quân của xã không ngừng phát triển. Cán bộ chỉ huy xã đội được cử tham gia các lớp huấn luyện ngắn hạn do Huyện đội Chợ Rã tổ chức. Lực lượng công an xã được củng cố, tăng cường, dựa vào nhân dân đấu tranh chống bọn tay sai do địch cài cắm tại địa phương để phá hoại cách mạng.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể cũng được đẩy mạnh. Chi bộ thường xuyên tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Trong giai đoạn 1958-1960, thông qua việc tham gia các đợt học tập do Huyện ủy tổ chức nhằm triển khai kế hoạch chỉnh huấn gắn liền với nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh, Chi bộ triển khai cho cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm, liên hệ nhiệm vụ của người đảng viên với trách nhiệm được phân công. Đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, thực hiện mở rộng dân chủ nội bộ. Đồng thời, Chi bộ cũng lãnh đạo công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng, Chi bộ đã bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị cho nhiều đoàn viên, thanh niên ưu tú, giới thiệu và kết nạp vào Đảng thêm một số đồng chí mới. Bởi vậy, hàng ngũ của Đảng liên tục được bổ sung lực lượng.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể của xã cũng tham gia tích cực vào công tác thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trong đó, Mặt trận Tổ

quốc xã là đơn vị đi đầu trong công tác vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; động viên, giải thích, hướng dẫn cho nhân dân thực hiện quyền bầu cử cũng như tham gia vào các tổ đổi công, hợp tác xã, tự nguyện đi vào làm ăn tập thể, hăng hái tham gia phong trào bình dân học vụ, hoàn thành công tác xóa nạn mù chữ...

Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ gắn chức năng, nhiệm vụ của mình với việc thực hiện tốt cuộc vận động phát triển hợp tác xã, tăng gia sản xuất, xây dựng nếp sống văn hóa mới, phát triển phong trào bình dân học vụ... Sự phối hợp hiệu quả giữa Chi bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là một nhân tố quyết định thành công trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng ở địa phương.

Qua 6 năm (1954-1960), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, nhân dân Quang Thành đã thực hiện được nhiều nhiệm vụ quan trọng của địa phương, hoàn thành kế hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa (1955-1957) và 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960). Đây là chặng đường không dài nhưng có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với Chi bộ và nhân dân xã. Đó là nền tảng để nhân dân Quang Thành cùng với miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với niềm tin và hy vọng mới.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao hơn trước. Tình hình lương thực được đảm bảo. Lĩnh vực y tế, giáo dục và văn hóa được chăm lo. Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào một cuộc

sống mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tuy còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng những thành quả bước đầu đạt được là nền tảng quan trọng để cán bộ và nhân dân trong xã vững bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965)

Sau hơn 5 năm thực hiện khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhân dân Địa Linh đã đạt được nhiều thành tựu, đời sống được cải thiện. Nhằm củng cố tổ chức, thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới, năm 1960, Chi bộ xã Quang Thành tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1960-1961. Đại hội thảo luận và xác định phương hướng nhiệm vụ của các hợp tác xã, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ, kế hoạch của địa phương, góp phần vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Đồng chí Bế Cao Lưu được bầu làm Bí thư, đồng chí Triệu Văn Tưởng là Phó Bí thư, phụ trách công tác chính quyền.

Tháng 9-1960, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức với nhiệm vụ trọng tâm là "xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc". Đại hội đề ra nhiệm vụ và phương hướng kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) là ra sức phấn đấu thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đây là một nhiệm vụ hết sức nặng nề nhưng cũng hết sức vẻ vang, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải nỗ lực phấn đấu, hoàn thành nhiệm vụ.

Để quán triệt rõ nội dung tư tưởng của Đảng trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), đặc biệt về tổ chức hợp tác xã, Chi bộ tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị mà trước tiên là học tập các văn kiện đại hội của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện và các Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 5 về phát triển nông nghiệp (1961-1965) đến toàn thể cán bộ đảng viên cũng như toàn thể xã viên trong hợp tác xã. Nội dung tập trung làm rõ phương hướng, nhiệm vụ của các hợp tác xã, xây dựng quyết tâm phấn đấu của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã thực hiện tốt các nhiệm vụ, kế hoạch của địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất đất nước.

Năm 1962, Đại hội Chi bộ xã Quang Thành nhiệm kỳ 1962-1963 được tổ chức. Đại hội đã thống nhất nội dung, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1962-1963 là tiếp tục xây dựng và củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, đảm bảo đời sống của xã viên và tăng cường chi viện cho tiền tuyến. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ma Dương Điều là Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Văn Tưởng là Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, các hợp tác xã tiến hành xây dựng và củng cố tổ chức hoạt động, đặc biệt trong quản lý lao động, hạch toán, phân phối sản phẩm, khoán việc. Đội ngũ cán bộ trong Ban Quản trị hợp tác xã được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý. Tuy vậy, do còn thiếu kinh nghiệm nên việc

điều hành hoạt động của các hợp tác xã còn những hạn chế nhất định.

Bên cạnh việc chỉ đạo tổ chức sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã vẫn tiếp tục thực hiện cuộc vận động hợp tác xã đối với các bản vùng cao, phấn đấu đưa 100% hộ dân vào hợp tác xã. Cuộc vận động gặp nhiều khó khăn do đồng bào Dao quen với tập quán du canh du cư lại không có kinh nghiệm trong sản xuất lúa nước, bởi vậy khó thích ứng với điều kiện sống định canh định cư ở vùng thấp. Trước tình hình đó, Chi bộ, chính quyền xã đã vận động đồng bào Tày, Nùng... giúp đỡ nông cụ sản xuất, truyền đạt kinh nghiệm sản xuất cho đồng bào Dao. Trong năm 1963, xã cũng thực hiện việc tiếp nhận một bộ phận nhân dân từ Thái Bình lên khai hoang, phát triển kinh tế mới; giúp họ ổn định sản xuất, ổn định cuộc sống, hòa nhập vào cộng đồng dân cư ở địa phương.

Năm 1964, thực hiện Quyết định số 150-NV của Bộ Nội vụ, xã Quang Thành được đổi tên lại là Địa Linh. Đồng thời, theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ xã Địa Linh được thành lập với 32 đảng viên. Đây là dấu mốc quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của Chi bộ xã trong quá trình xây dựng và phát triển, vững bước trên con đường lãnh đạo quần chúng nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ngay sau đó, Đảng bộ xã Địa Linh tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1964-1965. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1964-1965. Ban Chấp hành bầu đồng

chí Ma Dương Điều giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Dương Việt là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã, trong những năm 1961-1965, nhân dân xã đã tập trung vào nhiệm vụ sản xuất nông - lâm nghiệp. Để nâng cao sản lượng lương thực, chính quyền xã phát động phong trào tăng gia sản xuất, thâm canh tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất. Giải pháp chính để tăng vụ là mở rộng diện tích lúa chiêm và lúa Nam Ninh trong sản xuất vụ đông xuân.

Cùng với nhân dân cả nước, xã thực hiện các phong trào thi đua sản xuất như: *"Đèo Giàng anh dũng, Đông - Xuân đại thắng"*, *"Vượt gió Đại Phong, Đông - Xuân chiến thắng"*. Trong phong trào, nhân dân hăng hái thi đua sản xuất tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy sản xuất phát triển.

Chi bộ, Đảng bộ xã lãnh đạo mở các chiến dịch làm phân, làm thủy lợi, mở rộng diện tích canh tác vụ đông xuân, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong sản xuất... để tăng năng suất cây trồng. Chiến dịch thu gom phân xanh, phân chuồng được phát động rộng rãi để toàn dân tận dụng các nguồn phế thải, bón cho cây trồng vừa làm sạch vệ sinh môi trường vừa giúp cho cây trồng phát triển tốt, đạt năng suất cao. Trong sản xuất, các biện pháp kỹ thuật thâm canh và sử dụng nông cụ cải tiến được thực hiện rộng rãi, đất được đảm bảo cày sâu, bừa kĩ.

Công tác làm thủy lợi được đặc biệt quan tâm. Hợp tác xã phát động xã viên tích cực gia cố và cải

tạo hệ thống mương phai vốn có, đồng thời đào thêm mương máng, lắp máy bơm, bắc ống dẫn đưa nước về ruộng đồng, đảm bảo đủ nước cho sản xuất hai vụ trong năm.

Nhờ các biện pháp tích cực trên, diện tích cây trồng của xã liên tiếp được mở rộng, sản lượng và năng suất lúa được nâng lên, cao hơn các năm trước. Năm 1961, diện tích lúa là 1.012 bung, năng suất 295 kg/bung/năm, bình quân lương thực đạt 337 kg/người, đến năm 1965, sản lượng lương thực cả hai vụ đạt 495 tấn, năng suất đạt 317 kg/bung/năm.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi cũng được quan tâm phát triển. Chăn nuôi trong giai đoạn này chủ yếu dưới hình thức hộ gia đình. Chăn nuôi trâu, bò được phát triển mạnh dựa trên lợi thế tự nhiên. Trong chăn nuôi, người dân đã chú ý đến việc làm chuồng trại cho trâu, bò để giữ nhiệt, tránh rét mùa đông. Nhờ đó, giảm được tình trạng trâu, bò chết vì rét và bệnh tật.

Trong cơ cấu kinh tế của xã, lâm nghiệp luôn giữ vị trí quan trọng. Nhằm khai thác và phát triển những tiềm năng của rừng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xã chủ trương tăng cường tuyên truyền giáo dục nhân dân nâng cao trách nhiệm bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng, ngăn chặn các hoạt động đốt phá rừng làm rẫy. Bởi vậy, rừng bước đầu được quan tâm bảo vệ và khai thác có hiệu quả, hạn chế được những tác động xấu do tập quán du canh du cư, đốt rừng làm rẫy gây ra...

Hoạt động thủ công nghiệp tuy còn nhỏ bé nhưng bước đầu đã giải quyết được nhu cầu về đồ dùng, dụng

cụ trong sản xuất và đời sống sinh hoạt của người dân như cày, cuốc, dao, liềm...

Trải qua 5 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế (1961-1965), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã, nhân dân Quang Thành (Địa Linh) đã đạt được nhiều thành tích trên các mặt sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Năng suất, sản lượng lương thực - thực phẩm đều có những bước tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước. Hàng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu nộp thuế nông nghiệp và làm tốt công tác ba thu lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Năm 1963, thu mua thực phẩm các loại (thịt lợn, gà...) đạt vượt mức, nhất là thu mua trâu, bò đạt khoảng 160%. Tuy vậy, vẫn còn những hạn chế như tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn...

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, Chi bộ, Đảng bộ xã ra sức lãnh đạo sự nghiệp phát triển văn hóa giáo dục, nâng cao trình độ dân trí, đời sống tinh thần của người dân, góp phần đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa giáo dục, khoa học kỹ thuật cho địa phương.

Trong giai đoạn 1961-1965, giáo dục có bước phát triển lớn cả về số lượng và chất lượng. Phân trường Địa Linh trực thuộc trường cấp I thị trấn gồm các lớp học (từ lớp 1 đến lớp 3) được chuyển từ Lủng Piáng về Tát Dài do thầy Triệu La Hội và Trương Quốc Cử phụ trách. Năm học 1962-1963 có thêm 1 lớp 4. Giáo viên được bổ sung. Trên cơ sở đó, năm học 1964-1965, trường cấp

I Địa Linh được thành lập do thầy Trương Quốc Cử làm Hiệu trưởng. Trường có 4 lớp (từ lớp 1 đến lớp 4), mỗi lớp từ 10-15 học sinh với 4 phòng học tranh tre và khu nhà ở dành cho giáo viên. Đây là một sự nỗ lực lớn của chính quyền địa phương trong việc chăm lo cho thế hệ tương lai, phát triển giáo dục. Bên cạnh đó, các lớp học bình dân học vụ vẫn tiếp tục được duy trì, nhằm xóa nạn mù chữ cho nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện đến khắp các thôn bản. Nội dung tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nếp sống văn hóa mới trong quần chúng nhân dân. Tại một số thôn bản vùng thấp đã có loa phát thanh công cộng. Hàng ngày, hệ thống truyền thanh của xã đem đến cho nhân dân những tin tức quan trọng trên mọi lĩnh vực của địa phương, trong nước và quốc tế cùng những lời ca tiếng hát, góp phần nâng cao hiểu biết, xây dựng nếp sống văn hóa mới cho quần chúng nhân dân.

Công tác y tế được chú trọng, đặc biệt trong chăm lo sức khỏe bà mẹ trẻ em. Trạm phối hợp với Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên tuyên truyền về sức khỏe sinh sản, vận động phụ nữ sinh đẻ ở trạm xá... Một số dịch bệnh của trẻ em như ho gà, trực trùng đường ruột... đều được phòng ngừa hiệu quả.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện Chợ Rã về xây dựng *"vùng xung yếu"*, củng cố các xã, Chi bộ, Đảng bộ xã đã tích cực lãnh đạo nhân dân nêu cao tinh

thần cảnh giác, thực hiện bảo vệ trị an trong nông thôn, đoàn kết trong nhân dân... Qua đó, giữ vững an ninh xã hội, củng cố quốc phòng, góp phần quan trọng để xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Hàng năm, hàng chục thanh niên của xã đã lên đường nhập ngũ, ủng hộ sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ.

Có thể nói nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm (1961-1965) là hết sức nặng nề. Để tăng cường công tác lãnh đạo và chỉ đạo, tổ chức Đảng đã không ngừng được củng cố, rèn luyện, nâng cao ý thức chính trị và trình độ lãnh đạo. Mỗi đảng viên phải nêu cao tinh thần giác ngộ chủ nghĩa xã hội, đồng thời kiên quyết đấu tranh khắc phục những biểu hiện lệch lạc như chủ nghĩa cá nhân, tham ô lãng phí, bảo thủ, quan liêu mệnh lệnh. Hàng năm, nghiêm túc thực hiện tự kiểm điểm để chỉnh đốn bản thân. Tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng Đảng 4 tốt (từ tháng 6-1962), phấn đấu trở thành đảng viên 4 tốt theo Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Công tác phát triển đảng viên cũng được quan tâm. Qua lao động sản xuất, học tập và sinh hoạt đoàn hội, các cá nhân ưu tú được bồi dưỡng, giới thiệu và kết nạp vào Đảng. Bởi vậy, số đảng viên trong Đảng bộ xã không ngừng tăng lên.

Công tác xây dựng chính quyền được thực hiện nghiêm chỉnh. Hàng năm, để góp phần nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ Ủy ban hành chính, xã Địa Linh tích cực chủ động sắp xếp, bố trí các đồng chí

cán bộ lãnh đạo lần lượt đi học các lớp bồi dưỡng, tập huấn về tổ chức, quản lý văn hóa, chính trị. Bên cạnh đó, bổ sung thêm những đồng chí có đủ khả năng đảm nhiệm trọng trách trên các mặt công tác vào bộ máy chính quyền.

Mặt trận Tổ quốc xã luôn đi tiên phong trong cuộc vận động nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua "*Phấn đấu vượt mức kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất*", "*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*" và thực hiện các nhiệm vụ: Mở rộng quy mô, củng cố, cải tiến quản lý hợp tác xã, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp... Mặt trận cũng là cầu nối tích cực giữa chính quyền và nhân dân trong việc truyền tải nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân lên chính quyền cũng như phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân. Qua đó, thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã đi lên.

Công tác đoàn thể cũng được quan tâm sát sao. Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức cho đoàn viên học tập Huấn thị của Bác Hồ, các Nghị quyết của Đảng, của Đoàn; phát động đoàn viên thanh niên đi đầu trong công tác phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với tinh thần nhiệt huyết của tuổi trẻ: *"Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên"*, *"Mình vì mọi người, mọi người vì mình"*; không ngừng học tập, tự trau dồi, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn và ý thức chính trị; thực hiện tốt các nhiệm vụ

được giao, tổ chức tốt các phong trào thi đua do Trung ương Đoàn phát động như: *"Thanh niên tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm", "Ba sẵn sàng"*[1].

Hội Phụ nữ tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế cũng như thực hiện tốt công việc gia đình, theo nội dung tinh thần do Trung ương Hội phát động như *"Ba đảm đang", "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", 'Phụ nữ 5 tốt"*...

Trong chặng đường phấn đấu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, nhân dân Địa Linh đã giành được những thành tựu quan trọng. Sản xuất ngày càng phát triển, đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng cao. Các hợp tác xã bước đầu được củng cố và hoạt động đi vào nề nếp. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ trong các hợp tác xã bước đầu trưởng thành về mọi mặt. Những kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất và năng lực quản lý kinh tế trong phạm vi của hợp tác xã được nâng lên...

Đây cũng là khoảng thời gian Đảng bộ và nhân dân trong xã không ngừng cố gắng, thực hiện tốt các kế hoạch đề ra. Dẫu còn nhiều hạn chế nhưng những thành tựu trong hơn 10 năm (1954-1965) phát triển đã khẳng định con đường Đảng chọn là đúng đắn. Bộ mặt các thôn bản trong xã đang được thay da đổi thịt, ấm no và sạch đẹp hơn. Đây là động lực quan trọng để Đảng bộ và chính quyền tiếp tục phấn đấu trong những chặng đường tiếp theo, quyết tâm đưa Địa Linh thoát khỏi đói

1. Ba sẵn sàng: Sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng làm bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần.

nghèo, lạc hậu, mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân.

II. ĐỊA LINH VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VỪA TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM, HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Địa Linh trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tích cực chi viện cho miền Nam (1965-1968)

Bị thất bại trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam, Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ" với mục tiêu để thực hiện các cuộc hành quân chiến lược, tiêu diệt quân đội chủ lực của ta, đồng thời mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, triệt phá các cơ sở kinh tế, quốc phòng và ngăn chặn sự chi viện của hậu phương đối với tiền tuyến.

Trước âm mưu và hành động điên cuồng của địch, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 họp (ngày 25-3-1965), đề ra nhiệm vụ trọng tâm của dân và quân miền Bắc trong tình hình mới là: "Xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn, vững chắc của cách mạng cả nước, đảm bảo đời sống của nhân dân, đáp ứng nhu cầu đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa vừa ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước".

Trên cơ sở đó, Đại hội Đảng bộ xã Địa Linh nhiệm kỳ 1965-1966 đã xác định phương hướng, nhiệm vụ của xã trong thời gian tới: Tập trung các nguồn lực địa

phương, đặc biệt là phụ nữ, người già và trẻ em phát huy hết khả năng, với tinh thần "một người làm bằng hai" để vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện cho miền Nam. Đồng chí Ma Dương Điều được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Dương Việt là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính).

Tiếp đó, năm 1966, Đảng bộ xã tiếp tục tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1966-1967. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Ma Dương Điều tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Dương Việt - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Hệ thống chính quyền và các đoàn thể xã cũng được kiện toàn: đồng chí Liêu Hoàng Cầu - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; đồng chí Triệu Văn Tưởng - Trưởng Công an xã; đồng chí Đặng Thị Tô - Chủ tịch Hội Phụ nữ; đồng chí Đặng Lý Nự - Bí thư Đoàn Thanh niên.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, các ban ngành, đoàn thể khẩn trương thực hiện việc tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong quần chúng nhân dân để nhân dân hiểu rõ tình hình cách mạng trong thời kỳ mới, động viên nhân dân hăng hái tham gia các phong trào cách mạng, cổ vũ tinh thần nhiệt huyết của người dân.

Công tác an ninh - quốc phòng được chú ý đặc biệt. Ban Công an xã được củng cố về tổ chức, tăng cường thêm lực lượng, thường xuyên tuần tra, kiểm soát các vùng trọng điểm, giữ vững trị an xã hội, đập tan các luận điệu sai trái của các phần tử xấu, ổn định tư tưởng trong nhân dân.

Lực lượng dân quân tự vệ cũng nhanh chóng được xây dựng, củng cố về mọi mặt. Để nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ dân quân tự vệ, Ban Chỉ huy xã đội kiểm tra và loại bỏ những đồng chí không đủ điều kiện và bổ sung thêm nhiều đồng chí trẻ có phẩm chất chính trị tốt, tinh thần trách nhiệm cao. Đội ngũ cán bộ cũng được bổ sung, kiện toàn. Công tác huấn luyện được tổ chức thường xuyên để tăng cường năng lực chỉ huy chiến đấu, đảm bảo chiến đấu trong mọi tình huống.

Trong năm 1966, Mỹ ngày càng tăng cường bắn phá miền Bắc, mở rộng ném bom lên cả vùng Bắc Thái, gần sát với khu vực Chợ Rã. Vì vậy, công tác quân sự được Huyện ủy đặt ra cấp thiết, khẩn trương. Lực lượng dân quân tự vệ xã được tăng cường, bổ sung thêm.

Đảng bộ và nhân dân Địa Linh luôn đặt mình trong tư thế cảnh giác cao độ, sẵn sàng chiến đấu bất cứ khi nào có máy bay địch đến bắn phá. Đồng thời, xã tổ chức nhiều buổi diễn tập, tiến hành báo động theo phương án chống gián điệp, biệt kích, chống bạo loạn ở địa phương. Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên túc trực, tuần tra, canh gác phòng gian bảo mật. Tinh thần chiến đấu lên rất cao.

Bên cạnh công tác trực chiến, Đảng bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân thực hiện phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân và chi viện hơn nữa cho chiến trường miền Nam với tinh thần "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*", "*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*"...

Các hợp tác xã tiếp tục được củng cố, từng bước giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình xây dựng và phát triển, trong đó mấu chốt là giải quyết tốt các khâu: quyết toán sổ sách, công khai tài chính, thực hiện phương án ăn chia, điều hòa lương thực, đảm bảo quyền lợi của xã viên.

Từ tháng 10-1966, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy và Đảng bộ xã, các hợp tác xã từng bước triển khai thực hiện công tác ba khoán, ba quản, xóa bỏ tình trạng sản xuất không có kế hoạch, làm công nhật trong từng việc, từng vụ, quản lý lao động chặt chẽ. Qua kiểm tra, đánh giá của huyện, hợp tác xã Địa Linh đạt loại khá.

Bên cạnh đó, các hợp tác xã cũng tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch của Đảng bộ xã đề ra về diện tích, năng suất, sản lượng lương thực... Là xã vùng cao có điều kiện thời tiết khắc nghiệt, trong công tác phát triển sản xuất, Địa Linh luôn phải đối mặt với thách thức về thiên tai, hạn hán, thiếu nước. Để giải quyết tình trạng đó, Đảng bộ xã tập trung vào công tác thủy lợi, tăng cường hệ thống mương máng, guồng nước để dẫn nước vào đồng ruộng, đưa vào gieo cấy các giống lúa mới cho năng suất cao hơn như Mộc Tuyền, Khe Năm lùn... Thực hiện tốt phong trào làm phân xanh, phân chuồng bón lúa. Các biện pháp khoa học - kỹ thuật cũng được áp dụng rộng rãi như xử lý giống, cày sâu, bừa kĩ, cấy nhỏ dảnh, thẳng hàng, sục bùn, làm cỏ, bón phân... theo đúng thời vụ. Trên mặt trận này, chị em phụ nữ đóng vai trò quan trọng. Các cụ phụ lão cũng tích cực tham gia vào phong trào sản xuất ở địa phương, đồng thời thực hiện cuộc vận động trị an

thời chiến, làm trật tự viên trong bản, tham gia báo động tập dượt vây bắt biệt kích, giặc lái.

Để tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, củng cố hậu phương, chi viện cho chiến trường miền Nam, trong 2 năm 1967 và 1968, Đảng bộ xã Địa Linh tiến hành 2 kỳ Đại hội nhiệm kỳ 1967-1968 và nhiệm kỳ 1968-1969. Đại hội nhấn mạnh việc tập trung phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân và chi viện cho miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong cả hai nhiệm kỳ 1967-1968 và nhiệm kỳ 1968-1969, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đều bầu đồng chí Triệu Văn Tưởng[1] là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Dương Việt là Phó Bí thư, phụ trách công tác chính quyền.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân tiếp tục sản xuất, đồng thời tiến hành nhiều hoạt động đáp ứng nhiệm vụ cách mạng.

Quán triệt chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện mà Trung ương Đảng đề ra, bên cạnh trồng trọt, Đảng bộ xã chỉ đạo phát triển chăn nuôi đại gia súc và gia cầm, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước, đồng thời cải thiện đời sống của nhân dân. Do hợp tác xã và các hộ gia đình có sự đầu tư, chăm sóc, phòng dịch bệnh nên hiệu quả chăn nuôi được cải thiện rõ rệt.

Lâm nghiệp tiếp tục được đầu tư, phát triển. Đảng bộ phát động toàn thể nhân dân tham gia vào công tác

---

1. Đến tháng 1-1969, đồng chí Ma Dương Điều thay đồng chí Triệu Văn Tưởng làm Bí thư Đảng ủy xã.

tu bổ, trồng cây, khai thác và bảo vệ rừng. Phong trào trồng cây gây rừng được phát triển mạnh mẽ. Một số cây được đưa vào trồng cho giá trị cao như trúc...

Thủ công nghiệp được mở rộng. Nhiều lò ngói được xây dựng để phục vụ nhu cầu của địa phương. Các cơ sở sản xuất và sửa chữa nông cụ tiếp tục được duy trì như làm cày, cuốc, đinh ba...

Trong điều kiện chiến tranh, công tác giáo dục, y tế, văn hóa vẫn được Đảng bộ quan tâm phát triển. Giai đoạn 1965-1968, trường cấp I lần lượt do các thầy Cà Văn Lị, Triệu La Thưởng, Phùng Văn Váng làm Hiệu trưởng. Trường vẫn duy trì 4 lớp, hoạt động dạy và học diễn ra đều đặn, không bị gián đoạn. Hàng năm, nhà trường đều phát động phong trào thi đua "Hai tốt" (dạy tốt và học tốt) nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, hạn chế tình trạng bỏ học giữa chừng.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được cải thiện. Trạm xá xã có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân. Nhờ đó, đã hạn chế được tình trạng dịch bệnh xảy ra, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo.

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ cách mạng, Đảng bộ xã đã không ngừng phấn đấu vươn lên, xây dựng theo tiêu chuẩn "Bốn tốt" do Trung ương phát động. Nội dung "Bốn tốt" được đưa về từng chi bộ để làm phương hướng hoạt động, rèn luyện, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng ở cơ sở. Các chi bộ, đảng viên nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê

bình và phê bình một cách thẳng thắn, kiên quyết loại ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tiêu chuẩn để làm trong sạch đội ngũ của Đảng.

Đảng viên thường xuyên được nâng cao ý thức chính trị, tư tưởng, được tham gia các lớp huấn luyện do huyện tổ chức; được học tập các Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng bộ huyện, Nghị quyết 12 và 13 của Trung ương, Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghe thông báo tình hình chiến sự, tin vui chiến thắng ở miền Nam...

Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm. Các quần chúng ưu tú đều được tham gia các lớp học cảm tình Đảng, giới thiệu, kết nạp vào Đảng.

Mặt trận Tổ quốc hăng hái động viên nhân dân và các tổ chức đoàn thể tham gia các phong trào sản xuất, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đoàn viên thanh niên phát huy tinh thần "Ba sẵn sàng": sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm; sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ điều gì Tổ quốc cần, luôn đi đầu trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu.

Hội Phụ nữ tích cực tham gia phong trào "Ba đảm đang": đảm đang sản xuất, công tác, thực hành tiết kiệm thay thế nam giới đi chiến đấu; đảm đang công việc gia đình, đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng tham gia chiến đấu khi cần thiết. Trong thời kỳ chiến tranh, khi hầu hết lực lượng thanh niên tham gia nhập ngũ, thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, phụ nữ Địa Linh đảm nhận tốt vai trò là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến.

Các cụ phụ lão có phong trào "Ba hăng hái", gương mẫu trong lối sống, đạo đức, tích cực động viên con cháu thi đua lao động sản xuất, tham gia phụ giúp tích cực việc sản xuất và bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương...

Trên mặt trận quân sự, nhân dân hai miền liên tiếp thu được những thắng lợi vẻ vang. Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, quân dân ta đã bắn rơi được nhiều máy bay, gây thiệt hại lớn cho giặc. Tại chiến trường miền Nam, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân (1968) đã làm cho toàn bộ hệ thống quân sự địch bị rung chuyển, rơi vào thế bị động, nguy cơ bại trận ngày càng đến gần. Trong tình hình đó, cuối tháng 3-1968, Mỹ tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra. Ngày 1-11-1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn tuyên bố chấm dứt ném bom toàn miền Bắc và chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta tại Pari (nước Pháp). Thắng lợi này cổ vũ mạnh mẽ tinh thần nhân dân cả nước trong đó có nhân dân xã Địa Linh, vững niềm tin chiến thắng, hăng say lao động, sản xuất.

Có thể nói trong 4 năm (1965-1968) chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của giặc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Địa Linh không ngừng cố gắng vươn lên, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị mà Đảng giao phó. Trong hoàn cảnh thời chiến, xã vừa phải thực hiện chuyển đổi nếp sinh hoạt của người dân vừa phải đảm bảo sản xuất, luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân xã đạt được là nền tảng quan trọng để vững bước tiến vào thời kỳ mới với nhiệm vụ mới.

2. Địa Linh đẩy mạnh phát triển kinh tế, tích cực chi viện cho miền Nam hoàn thành thống nhất đất nước (1969-1975)

Sau thất bại ở cả hai chiến trường miền Bắc và miền Nam Việt Nam, Mỹ rút quân về nước, đồng thời thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở miền Nam. Từ tháng 11-1968 đến tháng 4-1972, miền Bắc tạm thời có hòa bình.

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị ra chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc trong thời kỳ này là: *"Tranh thủ thời gian đế quốc Mỹ ngừng ném bom, đẩy mạnh phát triển kinh tế - văn hóa, củng cố hậu phương vững mạnh và tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam"*.

Đảng bộ huyện Chợ Rã cũng nhấn mạnh: *"Một mặt tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc đẩy mạnh xây dựng, củng cố hậu phương, mặt khác ra sức cùng đồng bào cả nước chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam"*

Trên cơ sở đó, Đại hội Đảng bộ xã Địa Linh nhiệm kỳ 1969-1971 đã nhấn mạnh: Nhân dân Địa Linh, trong điều kiện mới, tranh thủ thời gian hòa bình, không phải chống giặc, thực hiện đẩy mạnh sản xuất, đạt sản lượng lương thực cao.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Đồng chí Ma Dương Điều được bầu là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Tưởng - Phó Bí thư, phụ trách công tác chính quyền.

Giữa lúc nhân dân hăng say sản xuất thì nhận được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời (ngày 2-9-1969). Đây

là sự mất mát to lớn đối với toàn thể dân tộc. Trong niềm tiếc thương vô bờ, Đảng bộ, chính quyền và toàn thể nhân dân xã đã tổ chức lễ truy điệu trọng thể để vĩnh biệt Người. Đồng thời, tự hứa sẽ thực hiện tốt "Di chúc" của Người, quyết tâm phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đảng bộ xã mở đợt sinh hoạt chính trị: "Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch" theo Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29-9-1969 của Bộ Chính trị.

Năm 1971, Đại hội Đảng bộ xã Địa Linh nhiệm kỳ 1971-1973 được tiến hành. Đại hội tiếp tục nhấn mạnh việc tập trung sản xuất lương thực, thực phẩm, đảm bảo nhu cầu của người dân và làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Ma Dương Điều được bầu là Bí thư, đồng chí Triệu Văn Tưởng là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Sau Đại hội, Đảng bộ và nhân dân xã thực hiện ngay nhiệm vụ được đề ra. Trên mặt trận kinh tế, Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, tập trung giải quyết vấn đề lương thực một một cách vững chắc làm cơ sở để phát triển các thế mạnh của xã là chăn nuôi, nghề rừng nhằm đáp ứng những nhu cầu cơ bản nhất về lương thực, thực phẩm ở xã và hoàn thành nhiệm vụ chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trong nông nghiệp, Đảng bộ chỉ đạo kiên trì theo hướng thâm canh, tăng năng suất là chủ yếu, coi thủy lợi là nhiệm vụ hàng đầu. Trong đó, phải huy động được sức mạnh toàn dân tập trung cho mục tiêu biến ruộng cạn thành ruộng nước làm cơ sở cho thâm canh tăng vụ, kết hợp chặt chẽ việc sửa chữa xây dựng các công trình thủy lợi lấy nước từ suối ở những nơi có điều kiện.

Kết quả, xã đã huy động được nhiều ngày công tham gia sửa chữa, làm mới hệ thống thủy lợi; xây dựng được nhiều tuyến mương máng và nhiều guồng nước. Chính quyền xã còn chỉ đạo việc đào các mương tưới, mương tiêu nước, vừa để cải tạo đồng ruộng vừa đảm bảo tưới tiêu nước, vừa tạo thuận lợi cho việc vận chuyển phân bón, thóc lúa bằng xe quệt, xe cải tiến...

Ngay từ vụ sản xuất đông - xuân năm 1969-1970, Đảng bộ xã nêu cao quyết tâm mới trong lãnh đạo sản xuất nông nghiệp nhằm thực hiện sự chuyển biến trong lao động. Hội Phụ nữ phát động phong trào "Ba đảm đang", hăng hái tham gia lao động sản xuất, đặc biệt là áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, tăng năng suất cây trồng, kết hợp với chăn nuôi. Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào "Ba sẵn sàng", luôn là lực lượng xung kích trên mọi mặt trận. Các giống lúa mới cho năng suất cao như Nông nghiệp 1, Nông nghiệp 8... cũng được đưa vào sản xuất.

Nhờ những cố gắng trong phát triển thủy lợi với tinh thần lao động hăng say, mở rộng diện tích cấy lúa mới, nông nghiệp của xã đạt được những thành tích đáng kể. Năm 1970, diện tích gieo cấy lúa tăng thêm

325 bung, sản lượng lương thực có hạt 510 tấn, năng suất bình quân cả năm đạt 207 kg/bung.

Chăn nuôi gia súc thời kỳ này tiếp tục được phát triển với tổng số 980 con trâu, bò; 1.256 con lợn và hàng nghìn con gia cầm (gà, vịt...). Xã thường xuyên chỉ đạo nhân dân tăng cường điều kiện vệ sinh chuồng trại, đảm bảo không xảy ra tình trạng dịch bệnh, trâu bò chết rét về mùa đông...

Các hợp tác xã nông nghiệp ở Địa Linh về cơ bản vẫn được duy trì ổn định. Để thúc đẩy hơn nữa hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, Đảng bộ chỉ đạo tổ chức nhiều buổi học tập về Điều lệ hợp tác xã bậc cao cho nhân dân. Thông qua học tập, xã viên xác định rõ trách nhiệm của bản thân, xây dựng ý thức "Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ". Các hợp tác xã đều tiến hành đại hội xã viên để bầu ban quản trị, ban kiểm soát và kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Hợp tác xã phấn đấu thực hiện tốt công tác "Ba khoán" tới mỗi hộ gia đình. Các đội ngành nghề, đội chuyên canh, đội chuyên trách được tổ chức phù hợp với tình hình mới...

Công tác giáo dục, văn hóa, y tế trong những năm 1969-1972 được Đảng bộ và chính quyền xã đảm bảo thực hiện tốt. Ngành giáo dục được đầu tư, nâng cấp về cơ sở hạ tầng cũng như trang thiết bị dạy học. Trường cấp I được xây dựng lại bằng nhà gỗ, mái ngói, có 6 phòng học. Các lớp học được trang bị đầy đủ bàn ghế, học sinh có đủ sách vở để học tập. Trường có 6 lớp do thầy Liêu Hoàng Cao làm Hiệu trưởng. Năm học 1970-1971, trường cấp I thành lập thêm phân trường

Bản Váng do thầy Trần Đức Đáo phụ trách. Đội ngũ giáo viên thường xuyên được cử đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức. Hàng năm, nhà trường vẫn duy trì phong trào thi đua "Hai tốt" đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh, vì vậy chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt.

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy, phong trào văn hóa, văn nghệ, xây dựng nếp sống mới có nhiều chuyển biến tốt, nhất là việc giảm nhẹ các thủ tục trong ma chay, cưới xin, xóa bỏ mê tín dị đoan... Đồng thời, tổ chức các ban ngành, đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... đấu tranh để bảo đảm thực hiện các quy ước mới về văn hóa tại các thôn bản.

Việc vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đạt nhiều kết quả. Trạm xá xã được Nhà nước trợ cấp kinh phí, thuốc và dụng cụ y tế... nên hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu cơ bản về khám, chữa bệnh cho nhân dân; thực hiện việc khám tuyển quân cho Ban Quân sự xã. Đồng thời, kết hợp với các ngành, các giới tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và phát triển phong trào "Ba dứt điểm" (giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh) nhằm nâng cao một bước chất lượng cuộc sống của người dân.

Công tác xây dựng và huấn luyện dân quân được duy trì và củng cố, thực hiện việc nâng cao chất lượng dân quân, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quân sự và sản xuất; luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của địch nếu chúng quay trở lại miền Bắc. Hàng năm, xã hoàn thành nhiệm

vụ động viên tuyển quân, góp phần củng cố quốc phòng, bảo vệ hậu phương và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được lãnh đạo thực hiện. Từ năm 1969-1972, Đảng bộ chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6-3-1970 của Bộ Chính trị "*Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh*" đến 100% đảng viên nhằm nâng cao nhận thức, vị trí và vai trò của đảng viên trong tình hình mới. Đồng thời, củng cố tổ chức Đảng, đưa sinh hoạt Đảng đi vào nề nếp, các đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể. Thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26-10-1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, năm 1972, qua phân loại 80% đảng viên xếp loại tốt. Một số ít đảng viên năng lực yếu đã bị khai trừ ra khỏi Đảng.

Khi công cuộc khôi phục kinh tế và phát triển sản xuất của nhân dân Địa Linh và nhân dân miền Bắc đang diễn ra khẩn trương thì tháng 4-1972, Mỹ tuyên bố chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai. Không chỉ mở rộng phạm vi bắn phá, trong lần không chiến thứ hai này, Mỹ còn huy động một khối lượng phương tiện chiến tranh khổng lồ, hiện đại như F.111, B.52 mở hàng loạt cuộc tấn công quy mô lớn, đặc biệt là cuộc tập kích 12 ngày đêm tại Hà Nội và Hải Phòng nhằm đè bẹp ý chí chiến đấu của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện và gây sức ép đối với ta tại bàn đàm phán Pa-ri.

Song âm mưu của Mỹ một lần nữa lại thất bại. Với chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không", ta buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri ngày 27-1-1973, tuyên bố chấm dứt vô điều kiện chiến tranh đánh phá miền Bắc; rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam; cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam. Như vậy, đến đây cách mạng miền Nam hoàn thành nhiệm vụ thứ nhất "đánh cho Mỹ cút", tiếp tục bước sang giai đoạn thứ hai "đánh cho Ngụy nhào", giành độc lập và thống nhất đất nước.

Miền Bắc hoàn toàn hòa bình, Đảng chủ trương: thực hiện đẩy mạnh sản xuất, tăng cường chi viện cho miền Nam hơn nữa để giành chiến thắng và thống nhất đất nước.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới, Đảng bộ xã Địa Linh đã họp, phân tích tình hình và phát động một đợt thi đua, trước mắt là ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, lập thành tích chào mừng thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc, chào mừng chiến công oanh liệt của quân và dân Thủ đô.

Năm 1973, Đảng bộ xã tiếp tục tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1973-1975. Đại hội quán triệt nhiệm vụ cách mạng *"Ra sức tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội"* theo Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 22. Đại hội cũng xác định nhiệm vụ và phương hướng để khắc phục những khó khăn về thời tiết làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Ma Dương Điều[1] là Bí thư, đồng chí Triệu Văn Tưởng là Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Sau Đại hội, Đảng ủy tập trung chỉ đạo toàn Đảng bộ tiến hành học tập, thực hiện Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng kết hợp với thực hiện Nghị quyết 33 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Đây là đợt sinh hoạt chính trị vô cùng sâu sắc. Mỗi đảng viên phải nghiêm túc tiến hành tự phê bình và phê bình; ngăn chặn và xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực như tham ô, lãng phí, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa...; kỉ luật và đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất, làm trong sạch đội ngũ của Đảng. Qua đó, mỗi đảng viên có sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, đạo đức, nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và vai trò tiên phong, gương mẫu của mình.

Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã tiến hành củng cố Ban Quản trị, tăng cường Đảng ủy viên, Chi ủy viên vào các vị trí lãnh đạo; bố trí các tổ trưởng tổ Đảng, đảng viên có năng lực, uy tín vào Ban Chỉ huy đội và các mặt công tác quan trọng của hợp tác xã. Trên cơ sở tiến hành chấn chỉnh lề lối làm việc, các chế độ quản lý kinh tế, quản lý lao động, ăn chia phân phối các hợp tác xã tiến hành giáo dục xã viên, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong lao động, thiếu ý thức làm chủ.

1. Tháng 1-1974 đồng chí Triệu Văn Nước lên làm Bí thư.

Hoạt động sản xuất của xã vẫn duy trì tốt các mục tiêu, kế hoạch đề ra, nâng cao sản lượng và năng suất lúa, đảm bảo nhu cầu lương thực thực phẩm của nhân dân và chi viện cho miền Nam.

Lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục được củng cố và thường xuyên được huấn luyện, nâng cao khả năng chiến đấu. Tư tưởng chính trị được trau dồi vững vàng, tăng cường lý luận chính trị.

Công tác tuyển quân được thực hiện mau lẹ, khẩn trương. Trong không khí chiến thắng đang đến gần, thanh niên ngày càng hăng hái lên đường nhập ngũ. Trong thời kỳ 1974-1975, xã luôn vượt mức chỉ tiêu giao quân được đề ra.

Trên chiến trường, cách mạng miền Nam cũng có sự chuyển biến mau lẹ. Ngày 30-4-1975, Dinh Độc Lập bị húc đổ, chính quyền ngụy Sài Gòn phải đầu hàng không điều kiện. Từ đây, đất nước ta hoàn toàn được giải phóng, Bắc Nam sum họp một nhà. Cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới: độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước.

Có thể nói, 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước là chặng đường dài vô cùng gian khổ nhưng cũng đầy vinh quang của nhân dân ta. Trong đó, xã Địa Linh cùng với miền Bắc vừa phải tích cực sản xuất, chi viện cho miền Nam vừa sẵn sàng chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Trong những năm tháng gian khổ đó, Đảng bộ và nhân dân Địa Linh luôn nêu cao tinh thần nỗ lực, vượt qua khó khăn, đưa quê hương tiến lên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã

hội, lập thành tích trong phục vụ chiến đấu và chi viện cho chiến trường miền Nam, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Qua thử thách và gian lao, những phẩm chất tốt đẹp của nhân dân các dân tộc Địa Linh lại càng sáng ngời, tô đậm thêm truyền thống anh hùng cách mạng của con người nơi đây. Trong lao động, nhân dân hăng say sản xuất, tích cực tìm tòi áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật, nâng cao năng suất và sản lượng cây trồng. Trong phục vụ chiến đấu, nhân dân kiên cường, gan dạ, sáng tạo, thông minh.

Trên mỗi chặng đường đã qua luôn có sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, các cấp ủy, chính quyền cấp trên. Những thành công và bài học kinh nghiệm rút ra từ phong trào cách mạng trong 21 năm qua vừa là niềm tự hào to lớn, vừa là cơ sở quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

ĐỊA LINH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1976-1995)

I. MƯỜI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975-1980)

Sau khi hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới: cả nước hòa bình, độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong đó, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng của miền Bắc là: *"Đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa"*. Đây là phương hướng để Đảng bộ và nhân dân Địa Linh xác định nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Bước vào giai đoạn mới, Địa Linh có thuận lợi là: qua 20 năm cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, xã đã xây dựng được nền tảng cơ bản về quan hệ sản xuất mới; đảm bảo nhu cầu lương thực thực phẩm của nhân dân và chi viện cho tiền tuyến; Đảng bộ trải qua các thời kỳ cách mạng không ngừng lớn mạnh về chính trị, tư

tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Lượng là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Tháng 12-1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Chợ Rã lần thứ XI ra Nghị quyết về nông nghiệp nhấn mạnh phải tập trung cao độ lực lượng để giải quyết vấn đề lương thực thực phẩm. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân Địa Linh ra sức phát triển sản xuất bằng nhiều biện pháp thâm canh, tăng năng suất, tăng vụ. Toàn xã triển khai việc thay đổi cơ cấu giống lúa, đưa giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất cả hai vụ trên diện tích lớn. Cơ cấu mùa vụ cũng có sự chuyển biến lớn, nhiều chân ruộng khô chỉ sản xuất được 1 vụ lúa, nhờ phát triển hệ thống thủy lợi đã cấy được 2 vụ. Trong các hợp tác xã cũng có sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề theo hướng tích cực. Các hợp tác xã nông nghiệp mở rộng thêm nghề rừng và thủ công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói...

Nhờ áp dụng những biện pháp tích cực trong sản xuất, sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ và chính quyền xã, nông nghiệp Địa Linh có sự chuyển biến tốt. Năm 1977, năng suất lúa bình quân cả năm đạt 19,25 tạ/ha, năm 1978 tăng lên 19,54 tạ/ha. Bước sang năm 1980, sản xuất nông nghiệp giành được những thắng lợi cơ bản. Sản xuất lương thực tiếp tục ổn định và giữ vững. Diện tích gieo trồng cả năm đạt 150-180ha, năng suất 32 tạ/ha, sản lượng lương thực 450-550 tấn.

Trong những năm 1979-1980, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 208

của Ban Bí thư Trung ương về tổ chức lại sản xuất trong các hợp tác xã. Đội ngũ cán bộ và chủ nhiệm hợp tác xã được tham gia nhiều lớp tập huấn dài ngày do Tỉnh ủy tổ chức. Các hợp tác xã giải quyết tốt việc ăn chia phân phối sản phẩm, đánh giá tài sản, quyết toán các mặt tồn đọng, nhất là vấn đề nợ của xã viên.

Bên cạnh cây trồng chính là lúa, Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã và nhân dân tận dụng mọi diện tích canh tác để trồng hoa màu. Năm 1976, được sự hỗ trợ của tỉnh và huyện về giống và phân bón, xã triển khai thực hiện trồng ngô lai trên diện tích rộng, thu được năng suất cao hơn hẳn so với trước. Cùng với các loại cây ngắn ngày như khoai lang, ngô, đậu... xã còn phát huy thế mạnh của địa phương có nhiều đồi núi, hưởng ứng chiến dịch khai hoang trồng sắn do Tỉnh ủy phát động theo Nghị quyết số 49 (ngày 1-3-1977).

Cùng với phát triển trồng trọt, chăn nuôi cũng được Đảng bộ hết sức quan tâm nhằm tạo ra cơ cấu phù hợp trong nông nghiệp. Trong chăn nuôi đại gia súc, chính quyền xã vận động xóa bỏ tập quán thả rông trâu, bò nhằm bảo vệ mùa màng và phòng chống dịch bệnh lây lan từ trong rừng. Đàn gia súc của xã phát triển tốt với tổng đàn trâu, bò khoảng 1.200 con, về cơ bản đáp ứng được nhu cầu về giải quyết sức kéo, cung cấp thực phẩm cho nhân dân và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Với lợi thế tự nhiên về lâm nghiệp, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã xác định đây là ngành sản xuất có vị trí then chốt trong cơ cấu kinh tế của

địa phương. Bên cạnh việc quy hoạch, bảo vệ rừng đầu nguồn, cấm đốt nương làm rẫy... Đảng bộ xã còn chỉ đạo trồng thêm rừng mới, chủ yếu là những cây gỗ cho khai thác nhanh, có giá trị kinh tế cao như keo, trúc... Tuy nhiên, diện tích trồng rừng còn tương đối khiêm tốn.

Tuy còn nhiều khó khăn về kinh tế, nhưng công tác giáo dục, văn hóa, y tế vẫn được Đảng bộ xã hết sức quan tâm. Hệ thống giáo dục của xã tiếp tục được hoàn thiện. Trường cấp I Địa Linh gồm có 6 lớp học (2 lớp 1, 2 lớp 2, 1 lớp 3 và 1 lớp 4). Mỗi lớp học có từ 15-20 học sinh. Từ năm 1976-1978, trường lần lượt xây dựng thêm các lớp nhô 5, 6, 7. Năm 1977, thầy Ma Văn Khóa đảm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng nhà trường. Đến năm 1979, trường cấp II Địa Linh được thành lập. Mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn nhưng nhà trường vẫn duy trì tốt phong trào thi đua "Hai tốt". Chất lượng dạy và học được nâng lên rõ rệt. Tỉ lệ học sinh khá, giỏi tăng hơn trước.

Trong công tác y tế, mặc dù còn nhiều thiếu thốn về cơ sở vật chất nhưng trạm xá xã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu cơ bản việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh tiếp tục được đẩy mạnh. Đội ngũ cán bộ của trạm xá thường xuyên được tạo điều kiện học tập, nâng cao trình độ tay nghề.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền được thực hiện, có nhiều đổi mới. Nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng nếp sống văn

hóa mới. Các tệ nạn xã hội cũ, những tàn dư của nền văn hóa phản động, nhiều hủ tục, phong tục lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi dần được loại bỏ.

Giữa lúc nhân dân cả nước nói chung, nhân dân xã Địa Linh nói riêng đang hăng hái thi đua lao động sản xuất thì tại biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, các thế lực thù địch không ngừng quấy rối, âm mưu tiến sang lãnh thổ nước ta. Đại hội Đảng bộ xã Địa Linh nhiệm kỳ 1979-1981 xác định: Tăng cường củng cố công tác an ninh quốc phòng, đặc biệt là những tỉnh thành nằm trong vùng biên giới, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác trước quân thù và sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Liêu Hoàng Sỹ làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bế Xuân Phủ là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ba Bể, Đảng bộ Địa Linh phát động phong trào củng cố lực lượng vũ trang, tích cực luyện tập, sẵn sàng chiến đấu, lực lượng dân quân tự vệ được trang bị thêm vũ khí, tăng cường phòng gian, bảo mật. Quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ: bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế...

Thanh niên xã hăng hái tham gia hưởng ứng Lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, sẵn sàng lên đường chiến đấu, trong đó có cả bộ đội tham gia kháng chiến chống Mỹ đã xuất ngũ trở về quê hương. Đồng bào các dân tộc Địa Linh nguyện một lòng đoàn

kết, sát cánh cùng nhân dân cả nước đánh đuổi kẻ thù xâm lược.

Trong hoàn cảnh kẻ thù luôn có âm mưu tiến đánh nước ta, công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được Đảng bộ và chính quyền xã tăng cường, thúc đẩy hơn nữa. Ban Công an xã phát động nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào *"Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc"*... Cuối năm 1979, Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 81, ngày 10-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chống tiêu cực, ăn cắp, hối lộ, móc ngoặc, ức hiếp quần chúng. Vì vậy, giữa lúc kinh tế còn nhiều khó khăn, chiến tranh xảy ra nhưng tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn được giữ vững, số vụ vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội đều giảm. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi một bước, tài sản Nhà nước và nhân dân được bảo vệ, tình trạng trộm cắp được hạn chế.

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ trọng tâm được Đảng bộ duy trì thường xuyên. Thực hiện Chỉ thị số 192 và Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 8-5-1979 của Ban Bí thư Trung ương về cuộc vận động xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, từ Đảng ủy đến đảng viên trong xã đều tích cực tiến hành tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc, sâu sắc, kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực và đưa những phần tử sa sút, không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Qua đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Địa Linh đã chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, củng cố một bước

về tổ chức, nâng cao tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu của các chi bộ.

Trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 192, Đảng bộ và nhân dân Địa Linh còn thực hiện Nghị quyết 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 36 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế, ngăn chặn tệ nạn làm ăn phi pháp và phát động phong trào thi đua lao động sản xuất ở địa phương, đơn vị. Nhờ những biện pháp quyết liệt, sự chỉ đạo sát sao của các cấp chính quyền, hệ thống chính trị, nhất là trong Đảng được kiện toàn, trong sạch, vững mạnh, tăng cường khả năng lãnh đạo, chỉ đạo.

Tiếp đến, vào dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1980), Đảng ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát thẻ đảng viên. Đảng ủy xã còn mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng hướng về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, nhằm khơi dậy truyền thống anh hùng cách mạng vẻ vang của nhân dân ta. Từ đó, bồi dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống trong sáng của cán bộ, đảng viên.

Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được chú ý. Các đoàn viên thanh niên ưu tú trong các cơ quan, đoàn thể đều được tham gia các lớp cảm tình Đảng. Từ đó, không ngừng tu dưỡng rèn luyện bản thân để được kết nạp vào Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy

tốt vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động thi đua sản xuất, bảo vệ Tổ quốc.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, thông qua các đợt học tập, phân loại, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ từng bước được sàng lọc. Hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng. Qua thực tiễn trong phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và phía Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Cùng với Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã phát huy tốt vai trò của mình, đóng góp chung vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh của xã. Mặt trận Tổ quốc xã được kiện toàn, luôn duy trì chế độ làm việc thường xuyên, có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Trong những năm 1976-1980, Mặt trận đã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ hội viên, tích cực đi đầu trong công tác vận động quần chúng thực hiện các phong trào do Đảng, chính quyền phát động.

Hội Phụ nữ tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Ba đảm đang", phát huy truyền thống trong sản xuất cũng như chăm lo cho gia đình. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc xây dựng nếp sống văn hóa mới do chính quyền xã phát động, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Qua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980), nhân dân Địa Linh đạt được một số kết quả rất đáng khích lệ. Hoạt động sản xuất có sự chuyển biến tích cực: năng suất lúa đạt kết quả cao, trong cơ cấu nông nghiệp tỉ lệ chăn nuôi và lâm nghiệp tăng cao; trong phát triển trồng trọt, cây hoa màu chiếm diện tích đáng kể; đảm bảo cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhân dân, đời sống của người dân được nâng lên. Tuy vậy, sự chuyển biến này chưa rõ rệt; hoạt động của hợp tác xã còn yếu kém. Trong chỉ đạo, Đảng bộ xã không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế... Đây là bài học để Đảng bộ và nhân dân cùng nhìn nhận, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào trên địa bàn xã trong thời gian kế tiếp.

2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985)

Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, nền kinh tế nước ta rơi vào khủng hoảng. Sản xuất đình trệ, mất cân đối. Lạm phát tăng cao. Đời sống của người dân ngày càng khó khăn, thiếu thốn. Cơ chế quản lý kinh tế hành chính, quan liêu, bao cấp ngày càng kém hiệu quả, không phù hợp với điều kiện mới, cản trở con đường đi lên của toàn xã hội.

Trước tình hình mới của đất nước, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp Trung ương Đảng (khóa IV) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội (ngày 10-12-1980) đã thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời kỳ mới, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985). Tiếp đó, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 100).

Sự ra đời của Chỉ thị 100 đã bước đầu đáp ứng được nhu cầu bức thiết của tình hình sản xuất nông nghiệp lúc này. Đây thực sự là bước đột phá lớn trong cơ chế quản lý tập trung bao cấp, mở ra thời kỳ phát triển mới trong nông nghiệp, nông thôn, đánh dấu sự đổi mới về tư duy trong chỉ đạo quản lý sản xuất nông nghiệp của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ và chính quyền xã Địa Linh đã tổ chức các buổi tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ nội dung công tác khoán trong Chỉ thị 100.

Năm 1981, Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1981-1983 cũng được diễn ra. Đại hội đã nghe báo cáo về những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước. Đồng thời, tập trung thảo luận và khẳng định quyết tâm thực hiện chính sách khoán theo Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư. Đại hội bầu